

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
I Thủ tục tiến hành đại hội			
1	08h45' - 09h00'	Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến và bỏ phiếu điện tử;	Ban Tổ chức
II Nội dung chính của đại hội			
1	09h00' - 09h30'	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu, Khai mạc Đại hội; - Thông qua quy chế tổ chức và làm việc Đại hội, Đoàn Chủ tịch, Ban kiểm phiếu; - Thông qua nội dung chương trình của Đại hội; - Chủ tọa Đại hội chỉ định Ban Thư ký. 	Ban Tổ chức
2	09h30' - 9h45'	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025	Giám đốc
3		Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT	HĐQT
4		Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024	UBKT
5	09h45' - 10h00'	ND1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 ND2: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT ND3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 của Ủy ban kiểm toán ND4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 (BCTC riêng và hợp nhất), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT ND5: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng ND6: Thông qua sửa đổi bổ sung điều lệ Công ty ND7: Thông qua ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ ND8: Thông qua bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030: - Thông qua danh sách ứng viên - Tiến hành bầu cử	Đoàn chủ tịch
6	10h00' - 11h00'	Ý kiến cổ đông, thảo luận Nghi giải lao Giải đáp các ý kiến đóng góp của cổ đông Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT và ra mắt Biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội	Đoàn chủ tịch Đoàn chủ tịch Ban kiểm phiếu
7	11h00' - 11h15'	Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung biểu quyết	Ban kiểm phiếu
III Tổng kết đại hội			
1	11h15' - 11h40'	Trình bày biên bản và nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
2		Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban thư ký
3		Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch



Mã chứng khoán: SCI

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

THƯ MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần SCI E&C xin trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty (“ĐHĐCĐ”), cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Từ 8h45, Thứ Sáu ngày 28 tháng 03 năm 2025.
- 2. Hình thức họp:** Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 theo hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://ezgsm.fpts.com.vn>
- 3. Địa điểm tham dự họp:** Tham dự họp trực tuyến tại bất kỳ địa điểm nào do cổ đông hoặc người được ủy quyền lựa chọn để có thể đăng nhập tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và bỏ phiếu điện tử ngoài địa điểm tổ chức.
- 4. Địa điểm Điều hành đại hội:** Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- 5. Thành phần tham dự:** Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán, BGD, cán bộ chủ chốt văn phòng Công ty và các Cổ đông của Công ty theo danh sách Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày 25/02/2025.
- 6. Cách thức tham dự họp và biểu quyết:** Cổ đông dự họp truy cập đường dẫn <https://ezgsm.fpts.com.vn> để tham dự cuộc họp và tiến hành biểu quyết các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ với các thông tin đã gửi riêng cho các Cổ đông
Lưu ý: Cổ đông vui lòng đổi mật khẩu đăng nhập sau lần đăng nhập đầu tiên để bảo mật thông tin. Chi tiết cách thức tham dự và biểu quyết, quý Cổ đông tham khảo tại Hướng dẫn tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và các tài liệu liên quan tại website công ty tại địa chỉ: <https://scigroup.vn/quan-he-co-dong#thong-tin-cong-bo>. Cổ đông có thể đăng nhập vào hệ thống, tiến hành đăng ký tham dự và biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội từ 12:00 ngày 26/03/2025.
- 7. Ủy quyền tham dự Đại hội:** Trường hợp Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, vui lòng lập văn bản ủy quyền theo quy định của pháp luật về dân sự hoặc theo mẫu được đăng tải tại website công ty hoặc ủy quyền trực tuyến tại đường dẫn <https://ezgsm.fpts.com.vn>. Sau đó gửi bản cứng Giấy ủy quyền hợp lệ về địa chỉ nêu tại mục 4 thông báo này trước 17h ngày 27/03/2025.
- 8. Chương trình họp và các tài liệu liên quan đến Đại hội:** Chương trình họp và các tài liệu của Đại hội được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: <http://scigroup.vn/vi/cong-bo-thong-tin.html> và website <https://ezgsm.fpts.com.vn> từ ngày 07/03/2025.
Cổ đông/ Nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông vui lòng gửi bằng văn bản theo quy định tại Điều 142 Luật Doanh nghiệp đến công ty chậm nhất 17h ngày 25/03/2025.

11/3/2025

9. Cách thức gửi câu hỏi thảo luận và liên hệ hỗ trợ: Quý cổ đông có thể gửi câu hỏi thảo luận đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông qua đường dẫn: <https://ezgsm.fpts.com.vn> hoặc liên hệ trực tiếp đến công ty theo thông tin liên hệ sau:

Ông: Cao Lữ Phi Hùng – Chức vụ: Kế toán trưởng

Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại: 0935229234

Email: hungclp@scigroup.vn

10. Lưu ý khác: Trường hợp Quý cổ đông không nhận được Thông báo mời họp này do nguyên nhân khách quan vẫn được quyền tham dự cuộc họp ĐHĐCĐ. Cổ đông không nhận được Thông báo mời họp vui lòng liên hệ với Công ty để được hỗ trợ và cung cấp thông tin đăng nhập.

Trân trọng!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT



Phan Thanh Hải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN
DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

Kính gửi: CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

A. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:

Tên cổ đông/tổ chức:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:..... cấp ngày tại

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: cổ phần

B. THÔNG TIN BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:.....Mã cổ đông (nếu có)

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:..... cấp ngày tại

Địa chỉ:

Số cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Lưu ý: Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho: (vui lòng chọn và đánh dấu X tại ô ủy quyền toàn bộ số cổ phần nắm giữ tương ứng với người nhận ủy quyền)

Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền toàn bộ số cổ phần nắm giữ
Ông: Phan Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	
Ông: Lưu Minh Thành	Thành viên HĐQT	
Ông: Nguyễn Tài Sơn	Thành viên HĐQT	
Ông: Nguyễn Quang Thiện	Thành viên HĐQT	

C. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được thay mặt cho Bên ủy quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần SCI E&C.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần SCI E&C và không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

Lưu ý:

- Bên nhận ủy quyền không được ủy quyền lại cho bên thứ ba tham dự Đại hội;
- Nếu bên ủy quyền hoặc bên nhận ủy quyền là tổ chức thì phải có chữ ký của đại diện pháp luật và dấu của tổ chức;
- Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền Bản chính và có chữ ký của hai bên. Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần SCI E&C.

Ngày ____ tháng ____ năm 2025

Cổ đông/ Bên ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Bên nhận ủy quyền

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



**QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN 2025**

MỤC LỤC

PHẦN I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	2
ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng	2
ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ.....	2
PHẦN II : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI.....	2
ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông	2
ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức.....	4
ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ toạ và Thư ký.....	4
ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu	5
ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu	5
PHẦN III : TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI.....	5
ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội	5
ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội	6
ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu:	6
PHẦN IV : THẺ LỆ BẦU CỬ.....	8
ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử.....	8
ĐIỀU 12. Phương thức bầu cử:	8
ĐIỀU 13. Điều kiện trúng cử:	10
PHẦN V : KẾT THÚC ĐẠI HỘI.....	10
ĐIỀU 14. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông	10
ĐIỀU 15. Biên bản họp Đại hội:	11
PHẦN VI : ĐIỀU KHOẢN KHÁC.....	11
ĐIỀU 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành.....	11
ĐIỀU 17. Các sự kiện bất khả kháng	11

PHẦN I : NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Phạm vi áp dụng

- 1.1. Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 (gọi tắt là Đại hội) của Công ty cổ phần SCI E&C (gọi tắt là Công ty).
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

ĐIỀU 2. Giải thích từ ngữ

- 2.1. “**Đại biểu**” là cổ đông và đại diện được ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 của Công ty cổ phần SCI E&C
- 2.2. “**Đại hội đồng cổ đông trực tuyến**”/ “**Đại hội đồng cổ đông trực tiếp kết hợp với trực tuyến**” là các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức dưới hình thức mà các Đại biểu có thể lựa chọn tham gia thông qua đại hội trực tuyến để thực hiện các quyền biểu quyết của mình.
- 2.3. “**Bỏ phiếu điện tử**” là việc Đại biểu kết nối Internet và thực hiện biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử do Công ty quy định và thông báo.
- 2.4. “**Hệ thống bỏ phiếu điện tử**” là hệ thống cung cấp cho đại biểu các công cụ để thực hiện các quyền liên quan khi tham dự đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- 2.5. “**Yếu tố định danh**” là những thông tin cần thiết để xác định chính xác một đối tượng trong một hoàn cảnh.
- 2.6. “**Xác thực**” là để kiểm tra, xác minh các thông tin của đối tượng có đúng là những thông tin mà đối tượng cung cấp, hoặc khai báo.
- 2.7. “**Sự kiện bất khả kháng**” là những sự kiện xảy ra ngoài ý chí của người triệu tập đại hội không thể lường trước và khắc phục được mặc dù đã áp dụng các biện pháp cần thiết, khả năng cho phép.

PHẦN II : QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

ĐIỀU 3. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông

- 3.1. Điều kiện tham dự
 - Cổ đông là đại diện pháp nhân hoặc thể nhân là chủ sở hữu ít nhất 01 (một) cổ phần vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.
- 3.2. Quyền của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội
 - Tham dự và biểu quyết tại cuộc họp theo các hình thức sau:
 - Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp (trường hợp Công ty tổ chức cuộc họp trực tiếp kết hợp với trực tuyến);
 - Ủy quyền cho một người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

- Ban tổ chức sẽ thông báo công khai nội dung chương trình Đại hội. Các cổ đông trực tiếp tham gia ý kiến bổ sung hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình về chương trình đó. Tất cả các ý kiến tham gia đều được thảo luận tại Đại hội.
- Trong Đại hội, các cổ đông, đại diện uỷ quyền, cùng thảo luận và tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung đã nêu trong chương trình đại hội;
- Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay sau đó và tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ toạ không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
- Cổ đông tham dự cuộc họp được biểu quyết, bầu cử tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

3.3. Nghĩa vụ của các cổ đông phổ thông khi tham dự Đại hội.

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty.
- Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các thông tin truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử. Kết quả bỏ phiếu của cổ đông trên hệ thống bỏ phiếu điện tử được coi là quyết định cuối cùng của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện trên hệ thống bỏ phiếu điện tử.
- Cổ đông phải thông báo ngay cho Công ty để kịp thời xử lý khi phát hiện tên đăng nhập, mật khẩu và/hoặc các yếu tố định danh khác bị mất, đánh cắp, bị lộ, hoặc nghi bị lộ bằng cách liên hệ với Công ty để thực hiện khóa tên truy cập. Cổ đông phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại, tổn thất và rủi ro khác xảy ra trước thời điểm Công ty nhận được thông báo của cổ đông nếu như nguyên nhân là do cổ đông.
- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và Điều lệ Công ty.

3.4. Cách thức tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử

- Mỗi cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty được cung cấp một và chỉ một tên đăng nhập và mật khẩu truy cập tương ứng để tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Cổ đông khi nhận được thư mời họp có thông tin liên quan đến việc đăng nhập vào hệ thống và các yếu tố định danh khác phải chịu trách nhiệm bảo mật thông tin của mình để đảm bảo chỉ có cổ đông mới có quyền tham dự và bỏ phiếu trên hệ thống. Công ty sẽ hỗ trợ tối đa trong việc đảm bảo cho cổ đông được tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không chịu trách nhiệm đối với những vấn đề phát sinh do cổ đông làm mất thông tin đăng nhập.
- Cổ đông có nghĩa vụ cung cấp thông tin cá nhân và địa chỉ cho Công ty theo quy định tại Điều lệ công ty. Đồng thời để bảo mật thông tin cá nhân cho cổ đông, Công ty có thể yêu cầu cổ đông cung cấp lại thông tin cá nhân, tối thiểu bao gồm: Số CMND/CCCD/Hộ chiếu, Số điện thoại di động, hòm thư điện tử (địa chỉ email), địa chỉ thường trú hoặc tạm trú (địa chỉ liên lạc). Công ty có thể gửi thông tin tên đăng nhập và mật khẩu để cổ đông tham dự và biểu quyết như đã đề cập tại Khoản 3 Điều này cho cổ đông thông qua hòm thư điện tử hoặc hình thức khác theo thông tin đăng ký của cổ đông.

- Cổ đông không tham dự trực tiếp hoặc thông qua hình thức trực tuyến và bỏ phiếu điện tử có thể ủy quyền cho người khác tham dự theo quy định tại Điều lệ công ty. Theo đó, với đại diện được ủy quyền, nếu bên nhận ủy quyền không phải cổ đông của công ty, sau khi nhận được ủy quyền bằng văn bản của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền có xác nhận hợp lệ, công ty sẽ cung cấp tên đăng nhập và mật khẩu truy cập cho bên nhận ủy quyền để đại diện theo ủy quyền tiến hành thực hiện quyền và nghĩa vụ theo nội dung được ủy quyền. Công ty cung cấp thông tin đăng nhập cho đại diện được ủy quyền theo thông tin ủy quyền do cổ đông cung cấp và được thực hiện như hình thức gửi thông báo mời họp cho các cổ đông (thông qua thư mời/ hòm thư điện tử/ số điện thoại). Cổ đông chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin ủy quyền đã gửi về công ty.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban Tổ chức

- 4.1. Ban Tổ chức có trách nhiệm cung cấp thông tin về hình thức và hướng dẫn cổ đông/ người đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 4.2. Thông tin đường dẫn truy cập vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, tên đăng nhập, mật khẩu truy cập và các yếu tố định danh khác (nếu có) sẽ được cung cấp trong Thông báo mời họp (hoặc hình thức thông báo thông tin đăng nhập do công ty quy định). Đại biểu phải có trách nhiệm bảo mật tên đăng nhập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có Đại biểu mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên hệ thống bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.
- 4.3. Khi Đại biểu có yêu cầu cung cấp lại thông tin đăng nhập, Ban tổ chức Đại hội có thể thông báo thông qua các hình thức: trực tiếp hoặc email/điện thoại.
- 4.4. Công ty khuyến nghị Đại biểu khi nhận được thông tin đăng nhập tối thiểu bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu, nên truy cập vào hệ thống để tiến hành đổi mật khẩu đăng nhập để đảm bảo bảo mật thông tin

ĐIỀU 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký

- 5.1. Chủ tọa là người chủ trì điều hành trong suốt quá trình diễn ra Đại hội. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- 5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao.
- 5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều hành Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số tham dự;
- 5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Điều lệ) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến

11.08.2011

có trật tự của cuộc họp hoặc sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ

5.5. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa Đại hội.

ĐIỀU 6. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

6.1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội do HĐQT quyết định, gồm những người am hiểu về công tác tổ chức cán bộ và quy trình Đại hội đồng cổ đông.

6.2. Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông.

- Căn cứ tiêu chuẩn cổ đông dự Đại hội để tổng hợp phân tích tình hình cổ đông để trình Đại hội.
- Xem xét, kiểm tra các đơn thư, khiếu nại của cổ đông gửi đến trước ngày khai mạc Đại hội.
- Báo cáo với Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và những trường hợp phải xem xét tư cách cổ đông để Đại hội quyết định.
- Trình phương án giải quyết lên Đoàn chủ tịch nếu không đủ số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

ĐIỀU 7. Ban kiểm phiếu

7.1. Ban kiểm phiếu gồm những người không có tên trong danh sách ứng cử, đề cử vào HĐQT, do Đoàn chủ tịch giới thiệu, được Đại hội thông qua và quyết định về số lượng và danh sách cụ thể.

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, phát phiếu, thu phiếu, kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có).
- Xem xét, kết luận các phiếu không hợp lệ và tổng hợp những ý kiến khiếu nại về biểu quyết, bầu cử (nếu có).
- Lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết/bầu cử (nếu có).
- Sau khi có kết quả kiểm phiếu, báo cáo với Đoàn chủ tịch, công bố kết quả kiểm phiếu và ký vào biên bản kiểm phiếu.

7.3. Ngoài những người làm nhiệm vụ kiểm phiếu không ai được tự động đến nơi đang tiến hành kiểm phiếu.

PHẦN III : TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

ĐIỀU 8. Điều kiện tiến hành Đại hội

8.1. Đại hội tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông chốt vào ngày chốt danh sách cổ đông tham gia Đại hội.

8.2. Đại biểu được tính là dự họp tại thời điểm Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo kết quả công khai tại Đại hội là:

- Đại biểu tham gia trực tiếp tại địa điểm họp trên thông báo mời họp (Trường hợp công ty tổ chức ĐHĐCĐ theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến);
- Đại biểu đã xác nhận tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến;

ĐIỀU 9. Cách thức tiến hành Đại hội

- 9.1. Đại hội sẽ được tổ chức làm một buổi. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung được nêu trong Chương trình đại hội.
- 9.2. Việc bỏ phiếu biểu quyết tuân theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.
- 9.3. Nguyên tắc thảo luận tại Đại hội:
- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung Đại hội đồng cổ đông;
 - Đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại Đại hội, nếu có ý kiến cần thảo luận thì đăng ký nội dung vào Phiếu thảo luận và chuyển cho Ban Thư ký;
 - Đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu có) gửi câu hỏi thảo luận theo kênh trực tuyến mà công ty lựa chọn. Ban Thư ký có nhiệm vụ tổng hợp các câu hỏi thảo luận của các đại biểu này thành Phiếu thảo luận.
 - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các Phiếu thảo luận của Đại biểu theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
 - Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi Đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.
 - Đối với đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, cổ đông và các đại diện được ủy quyền có thể đặt câu hỏi trực tiếp hoặc gửi câu hỏi về doanh nghiệp thông qua kênh trực tuyến mà Công ty lựa chọn để tổ chức hội nghị hoặc hình thức khác được công ty hướng dẫn trong Thông báo mời họp. Ban Thư ký Đại hội có trách nhiệm lưu lại tên đại biểu, mã đại biểu (nếu có) và nội dung câu hỏi.
 - Tùy vào thời điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Ban Tổ chức Đại hội có thể lựa chọn kênh trực tuyến phù hợp để đại biểu tham dự đại hội có thể phát biểu, nêu ý kiến và nhận được giải đáp từ phía Công ty.
- 9.4. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:
- Trên cơ sở Phiếu thảo luận của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của Đại biểu;
 - Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty Cổ phần SCI E&C trả lời bằng phương thức phù hợp.

ĐIỀU 10. Biểu quyết, kiểm phiếu:

- 10.1. Nguyên tắc bỏ phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận công khai và tiến hành biểu quyết công khai bằng thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu kín bằng phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử.
 - Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đối với đại biểu tham dự trực tiếp tại Đại hội được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Mỗi đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết trong đó có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông khi đại biểu tham dự trực tiếp như sau:
 - + Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT; Thành phần Ban kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
 - + Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các nội dung từ trình Đại hội, được xác định và ghi rõ trong từng phiếu biểu quyết gửi cho mỗi cổ đông.
- Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử tuân thủ theo quy định sau:
 - + Kể từ thời điểm nhận được tên đăng nhập và mật khẩu vào hệ thống Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, đại biểu có quyền truy cập, đăng ký tham dự và biểu quyết/bầu cử các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp và/hoặc tài liệu công bố thông tin của Công ty.
 - + Kết thúc thời gian bỏ phiếu quy định trên thông báo của hệ thống bỏ phiếu điện tử, hệ thống sẽ không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ các đại biểu.

10.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết trong hơn một lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì ý kiến của đại biểu được ghi nhận theo kết quả tại lần biểu quyết cuối cùng tại nội dung đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Phiếu biểu quyết phải có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.
- Khi biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử, đại biểu bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp được chia theo từng lần biểu quyết. Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” trên Phiếu biểu quyết đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử. Sau khi hoàn thành

biểu quyết tất cả nội dung cần biểu quyết tại một lần biểu quyết, đại biểu nhấn “Biểu quyết” để lưu và gửi kết quả biểu quyết về hệ thống.

- Trường hợp chương trình họp được bổ sung nội dung do cổ đông/nhóm cổ đông kiến nghị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đại biểu có thể tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu các đại biểu không tiến hành biểu quyết, bầu cử bổ sung thì được coi là không biểu quyết với những nội dung này.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử nhiều lần trên hệ thống bỏ phiếu điện tử nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết/ bầu cử. Hệ thống bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc thời gian bỏ phiếu từng lần theo quy định.

10.3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Phiếu không phải do Ban tổ chức phát ra
- Phiếu không có đầy đủ chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu;
- Phiếu biểu quyết bị gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm nội dung biểu quyết;
- Các vấn đề biểu quyết không được lựa chọn hoặc lựa chọn nhiều hơn một phương án cho một Tờ trình Đại hội thì nội dung đó được coi là không hợp lệ.
- Đối với đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, hệ thống trực tuyến sẽ tự động cảnh báo nếu Phiếu biểu quyết của đại biểu không hợp lệ. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh kết quả biểu quyết cho hợp lệ. Phiếu không hợp lệ không được hệ thống ghi nhận và đại biểu được coi như là không bỏ phiếu biểu quyết đối với vấn đề đó.

PHẦN IV : THỂ LỆ BẦU CỬ

ĐIỀU 11. Ứng cử, đề cử.

11.1. Đoàn chủ tịch Đại hội trình bày đề án nhân sự của HĐQT và những vấn đề có liên quan. Ban bầu cử hướng dẫn Đại hội bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu và công bố danh sách trúng cử.

11.2. Thành viên ứng cử HĐQT phải là người có đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

11.3. Đề cử ứng viên HĐQT: Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên

11.4. Trường hợp cổ đông, nhóm cổ đông không ứng cử, đề cử đủ ứng viên Hội đồng quản trị hoặc ứng cử viên không đảm bảo đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì Hội đồng quản trị đương nhiệm sẽ đề cử cho đủ số ứng cử viên cần thiết để bầu thành viên Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 12. Phương thức bầu cử:

12.1. Cổ đông hoặc đại diện uỷ quyền có mặt dự Đại hội đều có quyền bầu cử HĐQT.

12.2. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị; và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của

mình cho một hoặc một số ứng cử viên nhưng không vượt quá số thành viên cần bầu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu tham dự trực tiếp có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu). Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử (nếu có) có thể thay đổi kết quả bầu cử cho đến trước khi kết thúc thời gian biểu quyết và bầu cử theo quy định.

12.3. Bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

- Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là phiếu có ghi mã đại biểu, số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện, có đóng dấu treo Công ty.
- Mỗi đại biểu tham dự trực tiếp sẽ được phát Phiếu bầu Hội đồng quản trị/ Ban Kiểm soát. Đại biểu khi được phát phiếu phải kiểm tra lại các thông tin ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo ngay cho Ban kiểm phiếu.
- Cách ghi phiếu bầu cụ thể như sau:
 - + Cổ đông bầu số ứng viên tối đa bằng số lượng thành viên được bầu vào HĐQT/BKS.
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.
 - + Nếu không bầu cho ứng viên nào, đại biểu bỏ trống, ký, ghi rõ họ tên và bỏ phiếu vào hòm phiếu.
- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu; phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.
- Các phiếu bầu cử sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu
 - + Ghi nội dung trên phiếu bầu bằng viết chì
 - + Gạch tên các ứng cử viên
 - + Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - + Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu;
 - + Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

12.4. Bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử

- Đại biểu tiến hành bầu cử thông qua phiếu điện tử tương tự như cách ghi phiếu bầu cử trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Theo đó:
 - + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc một số ứng viên, Cổ đông đánh dấu vào ô **“Bầu dồn đều phiếu”** của các ứng viên tương ứng.
 - + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Cổ đông ghi rõ số phiếu bầu vào ô **“Số phiếu bầu”** của các ứng viên tương ứng.

- + Nếu không bầu cho ứng viên nào, đại biểu bỏ trống.
- + Sau khi nhập xong phiếu bầu cử, đại biểu nhấn “**Bầu cử**” để lưu và gửi kết quả bầu cử đến hệ thống. Đại biểu có quyền thay đổi kết quả bầu cử. Kết quả bầu cử được ghi nhận là kết quả bầu cử được lưu trên hệ thống cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử theo quy định.
- Các phiếu bầu sau đây được coi là không hợp lệ:
 - + Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên HĐQT/BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 - + Phiếu bầu cử được hệ thống ghi nhận khi đã hết thời gian biểu quyết bầu cử theo quy định.
 - + Đối với các phiếu bầu không hợp lệ, hệ thống bỏ phiếu điện tử sẽ có cảnh báo đến đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử. Đại biểu có trách nhiệm điều chỉnh phiếu bầu cho hợp lệ. Hệ thống không ghi nhận phiếu bầu không hợp lệ và đại biểu được coi là không tham gia bỏ phiếu bầu cử thông qua hệ thống bỏ phiếu điện tử.

ĐIỀU 13. Điều kiện trúng cử:

13.1. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu theo nghị quyết của đại hội.

13.2. Trường hợp có từ hai ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc điều lệ công ty.

PHẦN V : KẾT THÚC ĐẠI HỘI

ĐIỀU 14. Thông qua quyết định của cuộc họp Đại hội cổ đông

14.1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh:

- + Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- + Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- + Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
- + Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- + Tổ chức lại, giải thể Công ty;

M.S.D.

14.2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

14.3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

ĐIỀU 15. Biên bản họp Đại hội:

15.1. Tất cả các nội dung tại cuộc họp được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản.

15.2. Biên bản cuộc họp được đọc thông qua trước khi bế mạc Đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

PHẦN VI : ĐIỀU KHOẢN KHÁC

ĐIỀU 16. Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông không thành

16.1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

16.2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

ĐIỀU 17. Các sự kiện bất khả kháng

17.1. Trong thời gian tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến và bỏ phiếu điện tử, có thể xảy ra những sự kiện bất khả kháng, ngoài tầm kiểm soát của công ty như thiên tai, hỏa hoạn, mất điện, mất kết nối đường truyền Internet hoặc các sự cố kỹ thuật khác, các yêu cầu hay chỉ thị của Chính phủ và các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền khác... Công ty huy động tối đa mọi nguồn lực để khắc phục các sự cố và đại hội có thể tiếp tục diễn ra, nhưng không quá 60 phút kể từ thời điểm gặp sự cố.

17.2. Trường hợp các sự kiện bất khả kháng không thể khắc phục để Đại hội có thể diễn ra tiếp tục trong thời gian 60 phút, Chủ tọa sẽ tuyên bố tạm dừng Đại hội, tất cả các vấn đề đã được biểu quyết thông qua trước khi tạm dừng (nếu có) sẽ bị hủy bỏ. Các vấn đề này sẽ được tiến hành biểu quyết lại trong Đại hội cổ đông được triệu tập gần nhất.

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội, đề nghị cổ đông cho ý kiến và biểu quyết thông qua.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

SCI

CÔNG TY CP SCI E&C

BÁO CÁO KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2025
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

PHẦN 1: KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

I. CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ, TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.850	1046,6	56,6%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	936,1	27,25	2,9%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.800	1021,6	56,8%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.690	949,7	56,2%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	36,1	7,5	20,8%
6	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	21,3	21,2	99,5%
7	Nhân lực	Người	900	713	79,2%
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	431,967	304,91	70,6%
9	Trả cổ tức	%	5%	Không thực hiện	

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2024

1. Thực hiện mục tiêu tiến độ công trình

1.1 Công trình Thủy điện Nam Sam 3:

✓ **Phần lắp đặt thiết bị cơ điện:**

- Tổ máy 2: hoàn thành 100%;
- Tổ máy 3: hoàn thành 100%;

✓ **Đường vận hành:**

- Hoàn thành các công việc tồn tại, bàn giao Chủ đầu tư.

1.2 Dự án thủy điện Nậm Mô 2:

Hoàn thành: 46%

- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%
- Đập chính: Hoàn thành 72%
- Đập phụ: Hoàn thành 43%
- Đập tràn: Hoàn thành 65%
- Cửa nhận nước: Hoàn thành 30%
- Hàm dẫn nước: Hoàn thành 50%
- Nhà máy: Hoàn thành 54%
- Trạm phân phối: Hoàn thành 0%

- Kênh xả: Hoàn thành 15%
- Cơ khí thủy công và thiết bị nâng hạ: Hoàn thành 18%
- 1.3 Công trình Thủy điện Nam Sam 3A:**
 - Công trình phụ trợ: Hoàn thành 25%
- 1.4 Công trình Thủy điện Nam Mo 1**
 - Đang thực hiện huy động thiết bị thi công.
- 1.5 Công trình Thủy điện Nậm Lùm 1:**
 - Phát điện tổ máy H2 tháng 3/2024.
 - Phát điện tổ máy H1 tháng 9/2024.
- 1.6 Thi công xây lắp KCN Phong Điền**
 - Hoàn thành 100% Gói thầu và bàn giao cho Chủ đầu tư vào tháng 4/2024.
- 1.7 Duy tu Dự án Nhà máy thủy điện Canan 1 và 2**
 - Đường thi công đoạn từ Nhà máy Canan 1 đến Nhà máy Canan 2 (8km): hoàn thành 100% tháng 2/2024.
 - Đường thi công đoạn từ Nhà máy Canan 2 đến Ngã ba Chiêu Lưu: hoàn thành 100% tháng 3/2024.
- 2. Công tác đầu tư**
 - Trong năm 2024 Công ty thực hiện đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công các Dự án Nam Sam 3, Nam Sam 3A, Nam Mo 2,... với giá trị đầu tư 27,25 tỷ đồng.
- 2.3. Quản lý điều hành**
 - a) Công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp:**
 - Từng bước triển khai cơ chế khoán cho các bộ phận tại Dự án.
 - Vận hành phần mềm quản trị doanh nghiệp Bravo R8.3 cho các phân hệ: Mua hàng, Quản lý kho, Quản lý tài sản, Quản trị tài chính kế toán.
 - Triển khai gia hạn chứng chỉ ISO 9001 - 2015, chứng chỉ ISO 45001:2018, làm mới chứng chỉ ESG và chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng.
 - b) Công tác Kế hoạch - Kỹ thuật:**
 - Quản lý chặt chẽ kế hoạch khối lượng, tiến độ thi công, biện pháp thi công, đưa ra các cảnh báo kịp thời;
 - Chủ trì, phối hợp tốt với các bộ phận liên quan trong giai đoạn chuẩn bị triển khai thực hiện dự án: lập biện pháp, tiến độ thi công, lập kế hoạch cung ứng...;
 - Kiểm soát chặt chẽ công tác yêu cầu, cung cấp và tiêu hao vật tư, vật liệu tại các dự án;
 - Lập đề xuất kỹ thuật của công tác đấu thầu, chào giá;
 - Giám sát chặt chẽ việc thực hiện các quy định về an toàn, môi trường tại các dự án do Công ty thi công.
 - c) Công tác kinh tế hợp đồng**
 - Đảm bảo các điều khoản trong hợp đồng chặt chẽ, đúng pháp lý;

11/5/2025

- Triển khai lập kế hoạch lợi nhuận đến cuối năm, cuối công trình cho các dự án;
 - Lập và theo dõi kế hoạch thanh toán cho Nhà thầu phụ để đảm bảo dòng tiền;
 - Tìm kiếm các Nhà thầu phụ có năng lực để bổ sung nguồn lực cho Công ty;
 - Thực hiện lập hồ sơ đề xuất tài chính, tính toán giá thành cho các gói thầu Công ty tham gia đấu thầu;
 - Triển khai lập kế hoạch chi phí và kiểm soát chi phí hàng tháng theo kế hoạch.
- d) Công tác Tài chính - Tín dụng - Kế toán**
- ✓ **Công tác tài chính:**
- Triển khai lập kế hoạch giải ngân hàng tháng để có kế hoạch tài chính phù hợp;
 - Tập trung nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thu hồi vốn, thu hồi công nợ nhằm giảm áp lực vay vốn đối với Công ty;
 - Cân đối vốn đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- ✓ **Công tác kế toán:**
- Tổ chức hạch toán, ghi chép sổ sách kế toán theo đúng quy định hiện hành;
 - Quản lý và lưu trữ hóa đơn, chứng từ, sổ sách theo đúng quy định;
 - Thực hiện tính toán và thanh toán các khoản chi phí lương, phúc lợi hàng tháng cho người lao động theo đúng quy định của Công ty;
 - Thực hiện công tác thanh toán nội bộ và thanh toán cho các nhà cung cấp kịp thời để đảm bảo hoạt động SXKD diễn ra bình thường;
 - Lập và công bố các báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực, đúng thời gian quy định;
- e) Công tác Marketing, đấu thầu:**
- Triển khai thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV, thực hiện lập các báo cáo phục vụ công tác điều hành sản xuất của lãnh đạo Công ty;
 - Thực hiện công tác đấu thầu một số dự án tại Việt Nam, Lào và đã ký kết Hợp đồng giao thầu như Dự án thủy điện Nậm Mô 1, Nam Sam 3A, thủy điện tích năng Bác Ái.
 - Thực hiện đẩy mạnh công tác truyền thông, nghiên cứu xây dựng chiến lược truyền thông nâng cao hiệu quả truyền thông tập trung vào các đối tượng mục tiêu hiệu quả.
- f) Công tác nhân sự:**
- ✓ Công tác tuyển dụng: Trong năm 2024, Công ty đã:
- Tuyển mới 356 lao động, trong đó lao động gián tiếp là 54 người, lao động trực tiếp và phục vụ là 302 người;
 - Chấm dứt hợp đồng lao động 408 người.
- ✓ Công tác đào tạo: triển khai các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài.
- g) Công tác quản lý Vật tư - Cơ giới.**
- ✓ **Quản lý cơ giới:**
- Cung cấp vật tư kịp thời, kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa bảo dưỡng xe máy thiết bị của các dự án;

- Lập báo cáo hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị để thấy được hiệu suất sử dụng, chi phí sửa chữa bảo dưỡng xe máy của các Dự án, của từng thiết bị;
- Lập kế hoạch và theo dõi việc sử dụng công cụ dụng cụ hàng tháng, báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn công cụ dụng cụ theo đối tượng;
- Thực hiện việc quyết toán nhiên liệu với các XMTB.

h) Công tác cung ứng và sửa chữa đột xuất

- ✓ Công tác cung ứng:
 - Thực hiện kịp thời công tác mua hàng cho các dự án;
 - Mở rộng và trực tiếp nhập khẩu từ gốc các mặt hàng mà nhà sản xuất là các doanh nghiệp ngoài nước;
 - Tích cực khảo sát hàng hoá trên thị trường, duy trì và thiết lập mối quan hệ với nhà cung cấp uy tín, đảm bảo tiết kiệm thời gian giao dịch, cấp hàng đúng tiến độ, chất lượng với mức giá ưu đãi hợp lý nhất;
- ✓ Công tác sửa chữa đột xuất:
 - Thường xuyên cập nhật danh mục xe máy thiết bị cần sửa chữa; kết hợp với bộ phận sửa chữa của dự án đưa ra các phương án sửa chữa phù hợp;
 - Hạn chế tới mức thấp nhất số lượng các xe máy hỏng hóc đột xuất, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng để phát hiện kịp thời các dấu hiệu có khả năng dẫn đến hỏng hóc và đưa ra các phương án xử lý kịp thời;
 - Cập nhật các phương pháp sửa chữa mới, hiệu quả, thường xuyên bồi dưỡng nâng cao tay nghề của thợ sửa chữa.

PHẦN 2: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

I. CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2025

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch Năm 2025
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.046,6	1.257,5
2	Giá trị đầu tư	Tỷ đồng	27,25	100
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.021,6	1.312,8
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	949,7	950
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	7,5	8,0
6	Thu nhập BQ tháng	Tr.đồng	21,2	21,5
7	Nhân lực	Người	713	689
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	304,91	304,91
9	Trả cổ tức	%	Không thực hiện	5%

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ TẠI CÁC CÔNG TRÌNH TRỌNG ĐIỂM

Trên cơ sở các dự án đang thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực thực hiện nhằm đáp ứng mục tiêu tiến độ, chất lượng các dự án đang triển khai, cụ thể như sau:

1. Công trình Thủy điện Nam Sam 3:

- Hoàn thành công tác COD toàn bộ Dự án.
- Hoàn thành sửa chữa các tồn tại, bàn giao Chủ đầu tư.

2. Dự án Thủy điện Nậm Mô 2:

- Phần xây dựng: hoàn thành 100%.
- Phần lắp đặt thiết bị: hoàn thành 100% lắp đặt tổ máy, sẵn sàng cho công tác thí nghiệm và hòa lưới điện.

3. Công trình Thủy điện Nam Sam 3A:

- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%
- Đập chính RCC: Hoàn thành 28%
- Nhà máy: Hoàn thành 15%

4. Công trình Thủy điện Nậm Mô 1:

- Công trình phụ trợ: Hoàn thành 100%
- Đập chính: Hoàn thành 20%
- Cống hộp: Hoàn thành 10%
- Hầm dẫn nước: Hoàn thành 30%
- Nhà máy: Hoàn thành 10%

III. Biện pháp đảm bảo hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

1. Quản trị chiến lược

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức Công ty.
- Điều chỉnh cơ cấu tổ chức Dự án theo mô hình mới để nâng cao vai trò, trách nhiệm, hiệu quả công việc của các bộ phận tại Dự án.
- Triển khai cơ chế khoán cho các bộ phận tại Dự án.

2. Quản trị nhân sự

- Cân đối, sắp xếp nhân sự khối văn phòng, dự án theo hướng tinh gọn, hiệu quả.
- Phát triển các kênh tuyển dụng.
- Hoàn thiện và cải tiến các quy trình, quy định, quy chế, chính sách liên quan đến quản trị nhân sự phù hợp với thực tế, góp phần nâng cao năng suất lao động.

3. Về công tác tiếp thị, đấu thầu

Để hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 cũng như kế hoạch các năm tiếp theo, các biện pháp tiếp thị, đấu thầu phải đạt đầy mạnh, có hiệu quả như:

- Tăng cường công tác tiếp thị, tìm kiếm các dự án, tập trung mở rộng thị trường, tiếp cận với các Chủ đầu tư mới;
- Nâng cao năng lực đấu thầu, chuẩn bị hồ sơ năng lực, tài liệu của Công ty đảm bảo đáp ứng các yêu cầu của dự án và Chủ đầu tư, xu hướng thị trường;
- Tiếp tục hoàn thiện năng lực pháp lý của Công ty để đủ điều kiện tham gia đấu thầu những gói thầu thuộc các dự án lớn;

4. Đầu tư nâng cao năng lực thiết bị thi công

- Kế hoạch giá trị đầu tư năm 2025 là 100 tỷ đồng.

5. Kỹ thuật - Thi công - An toàn:

- Xây dựng, nâng cao năng lực đội ngũ Kỹ thuật bao gồm các bộ phận:
 - ✓ Bộ phận kế hoạch: Phối hợp với dự án lập kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thực hiện cụ thể, chi tiết;
 - ✓ Bộ phận quản lý dự án: Theo dõi, đôn đốc, giám sát công tác thực hiện của các dự án, đưa ra các cảnh báo cần thiết đối với việc thực hiện Dự án;
- Tập trung đặc biệt vào công tác nghiệm thu để hoàn thành mục tiêu doanh số cũng như giảm tỷ lệ dờ dang tại các công trình là thấp nhất;
- Kiểm soát chất lượng, khối lượng, biện pháp tổ chức thi công và tiến độ thi công chặt chẽ theo Hợp đồng đã ký và phù hợp với giá ngân sách cho từng hạng mục;
- Duy trì và thực hiện nghiêm túc việc giám sát thi công và đảm bảo công tác an toàn lao động trên công trường HSES.
 - ✓ Xây dựng hệ thống HSES;
 - ✓ Đào tạo huấn luyện tại các dự án.

6. Công tác kinh tế:

- Tập trung kiểm soát tình hình thực hiện hợp đồng ký với Chủ đầu tư nhằm phòng

ngừa các rủi ro, đưa ra những cảnh báo, phương án giải quyết các vướng mắc, phát sinh một cách kịp thời;

- Xây dựng giá ngân sách triệt để-hợp lý-chính xác cho tất cả các hạng mục thi công trước khi triển khai công tác thi công. Đồng thời kiểm soát việc thực hiện dùng ngân sách cho từng hạng mục trong suốt quá trình thi công theo các kỳ báo cáo/kiểm soát;
- Tập trung công tác thu vốn, quyết toán các hạng mục còn lại tại công trình đã và đang thi công;

7. Tài chính - Tín dụng - Kế toán

- Lập kế hoạch tài chính, kế hoạch dòng tiền để thực hiện điều chỉnh cơ cấu thu - chi phù hợp, đảm bảo an toàn tài chính cho Công ty. Đảm bảo kế hoạch chi tiêu hợp lý, hiệu quả, mang lại lợi nhuận cao cho Công ty;
- Tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý tài chính. Cần chủ động tiếp cận và tìm kiếm các kênh huy động vốn trên thị trường tài chính và phải coi chi phí sử dụng vốn là một phần của hiệu quả đầu tư và sản xuất kinh doanh;
- Thực hiện phân tích tình hình tài chính và tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty qua các số liệu trên Báo cáo tài chính từ đó để nắm rõ tình hình tài chính của Công ty để đưa ra các chiến lược phù hợp;
- Tập trung thực hiện thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ quá hạn để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Công ty;
- Đối với các khoản nợ khó đòi sẽ thực hiện trích lập dự phòng theo đúng quy định và phân công trách nhiệm cụ thể để bám sát thu hồi nợ;
- Tư vấn cho Ban lãnh đạo Công ty về việc xem xét, lựa chọn cơ cấu sử dụng vốn sử dụng sao cho tiết kiệm và đạt hiệu quả nhất;

8. Quản lý máy móc thiết bị

- Cung cấp vật tư kịp thời, kiểm tra, giám sát công tác sửa chữa bảo dưỡng xe máy thiết bị của các dự án;
- Lập báo cáo hiệu quả sử dụng xe máy thiết bị để thấy được hiệu suất sử dụng, chi phí sửa chữa bảo dưỡng xe máy của các Dự án, của từng thiết bị; đưa ra giải pháp và cảnh báo đối với các thiết bị có hiệu suất thấp;
- Lập kế hoạch và theo dõi việc sử dụng công cụ dụng cụ hàng tháng, báo cáo tổng hợp nhập xuất tồn công cụ dụng cụ theo đối tượng;
- Kiểm soát thực hiện việc quyết toán nhiên liệu với các XMTB.

9. Cung ứng

- Tăng cường công tác tìm kiếm nguồn vật tư từ Lào để phục vụ thi công các Dự án Nam Sam 3A, Nam Mô 1, Nậm Mô 2 đảm bảo tiến độ và hiệu quả;
- Xây dựng kế hoạch mua hàng một cách chi tiết, chính xác dựa trên kế hoạch khởi tạo, kế hoạch thi công cho từng Dự án/Hạng mục để quá trình mua hàng đạt thực hiện dễ dàng, không để tình trạng bị động.
- Tăng cường kết nối kho giữa các công trình, đảm bảo luân chuyển hàng hóa hợp lý;

- Tiếp tục mở rộng danh sách nhà cung ứng, tìm kiếm nguồn hàng ổn định lâu dài, đáp ứng chủng loại, số lượng, chất lượng các Dự án;
- Theo dõi sự biến động về lượng và giá của các loại hàng hoá có giá trị lớn và cốt lõi cần cho công tác sản xuất và đề ra kế hoạch cung ứng phù hợp.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025. Kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/HĐQT.

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Lưu Minh Thành

11.1 12.1 13.1



**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH
HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 CỦA HĐQT

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025)

Thực hiện Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 như sau:

A. Kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm 2024:

I. Về công tác quản trị:

- Năm 2024, dưới sự chủ trì của Chủ tịch HĐQT, HĐQT đã ban hành 22 Nghị quyết để kịp thời giải quyết, quyết nghị các vấn đề, công việc thuộc thẩm quyền của HĐQT. Danh sách các Nghị quyết ban hành trong năm 2024 đã liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2024. Đồng thời, HĐQT chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành thực hiện đúng Nghị quyết số 01/2024/NQ-SCI E&C-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024 của ĐHĐCĐ tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024 cũng như các chiến lược, phương hướng sản xuất kinh doanh khác.

- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2024 đều được triệu tập và tổ chức đảm bảo tuân thủ đúng trình tự thủ tục theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT; có sự tham gia đầy đủ của các thành viên, kết thúc mỗi cuộc họp đều được lập Biên bản họp và Chủ tịch HĐQT ký ban hành các Nghị quyết đảm bảo đúng quy định; các Nghị quyết thuộc trường hợp phải công bố thông tin đều được công bố đầy đủ, đúng thời gian quy định.

- Ngoài ra, SCI E&C đã đẩy mạnh chuyển đổi số áp dụng triển khai thành công hệ thống Bravo ERP nâng cao năng lực quản trị, tối ưu các nguồn lực, phù hợp với mô hình tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó SCI E&C cũng áp dụng công nghệ hiện đại hỗ trợ tổ chức họp ĐHĐCĐ, HĐQT và các cuộc họp khác của Công ty, việc tổ chức họp bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tuyến kết hợp trực tiếp giúp tăng tính chủ động, linh hoạt của HĐQT để thông qua các chủ trương kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty.

II. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ủy ban kiểm toán:

- Ủy ban kiểm toán với người đứng đầu là Ông Nguyễn Quang Thiện - Ủy viên HĐQT độc lập đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo đúng quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán.

III. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát chặt chẽ, hỗ trợ kịp thời và đảm bảo hiệu quả hoạt động điều hành của Ban giám đốc, bộ máy giúp việc cho Giám đốc và người đại diện phần vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của công ty. Qua đó, Ban Giám đốc đã xây dựng và triển khai tổ chức thực hiện các công việc như:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh, triển khai linh hoạt và đồng bộ đến các đơn vị công tác đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, dự báo thị trường, chia sẻ thông tin kịp thời hàng tháng,

quý; kiểm soát chi phí và xây dựng các giải pháp nâng cao hiệu quả kinh doanh;

- Thường xuyên kiểm tra hoạt động điều hành BGD, kiểm tra công tác tài chính kế toán, kiểm tra tính tuân thủ của hệ thống kiểm soát nội bộ và các đơn vị trong hệ thống;
- Thực hiện việc đánh giá năng suất lao động nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và kết quả kinh doanh.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng.

HĐQT đánh giá cao nỗ lực của Giám đốc và Ban điều hành các cấp trong quá trình thực hiện kế hoạch năm 2024 đã đề ra của Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc triển khai quyết liệt, chắc chắn. Ban điều hành đã tạo được hiệu ứng làm việc sôi nổi, đoàn kết, phát động các chiến dịch thi đua trong sản xuất kinh doanh. Thời gian tới cần kiện toàn và phát triển đội ngũ nhân sự cho công tác quản lý, phù hợp với các Dự án mới tại CHDCND Lào.

IV. Báo cáo hoạt động từng thành viên HĐQT trong năm 2024:

Các Thành viên HĐQT hoạt động một cách tích cực, mẫn cán; giải quyết công việc một cách chuyên nghiệp. Mỗi Thành viên đều phát huy tốt khả năng, đáp ứng được sự tin tưởng của các cổ đông tin tưởng, giao phó. Kết quả hoạt động của HĐQT thể hiện qua các yếu tố:

- Tất cả Thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT;
- Đưa ra các quyết sách kịp thời trong hoạt động của Công ty;
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo phân công phân nhiệm các Thành viên HĐQT.

V. Báo cáo hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:

Thành viên HĐQT độc lập luôn đảm bảo vai trò giám sát độc lập, nâng cao hiệu quả kiểm soát trong công tác quản trị và điều hành công ty, đồng thời bảo vệ quyền lợi cho các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông thiểu số. Dựa trên các nhiệm vụ và quyền hạn quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT, trong năm 2024, các Thành viên đã thực hiện nhiều hoạt động đáng chú ý trong lĩnh vực Quản trị, Giám sát, Kiểm soát và Kiểm toán, bao gồm các hoạt động cụ thể như sau:

- Hỗ trợ HĐQT thực hiện Quản trị Công ty hiệu quả và minh bạch;
- Hỗ trợ các Quyết định Chiến lược của HĐQT;
- Cung cấp các Quan điểm Độc lập cho các Quyết định của HĐQT;
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành;
- Bảo vệ Quyền Lợi Cổ Đông, ngăn ngừa các giao dịch nội bộ không minh bạch;
- Kiểm tra và Giám sát công tác kiểm toán, kiểm soát;
- Đảm bảo Minh bạch về CBTT.

VI. Báo cáo thực hiện các nội dung ủy quyền theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2024:

Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 ngày 12/04/2024, trong năm 2024 HĐQT đã thực hiện các nội dung được ĐHĐCĐ ủy quyền như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC là đơn vị soát xét BCTC 6 tháng và kiểm toán BCTC năm 2024.

- Quyết định nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.
- Ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 1: Liên danh Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty TNHH MTV Năng lượng Nậm Mô 1 (Chủ đầu tư) đã ký kết Hợp đồng EPC về việc thực hiện Hợp đồng Dự án nhà máy thủy điện Nậm Mô 1 với một số nội dung chính sau:
 - + Địa điểm thực hiện: tỉnh Xiêng Khoảng, nước CHDCND Lào;
 - + Giá trị Hợp đồng: 74.873.999 USD;
 - + Tạm ứng: 10% Giá hợp đồng, chia làm 02 đợt;
 - + Thời gian thực hiện: 39,5 tháng kể từ ngày tạm ứng đợt 1.
- Ký kết Hợp đồng thực hiện Dự án nhà máy thủy điện Nam Sam 3A: Liên danh Công ty cổ phần SCI, Công ty cổ phần SCI E&C, Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Sau đây gọi tắt là Liên danh SCI) và Công ty TNHH MTV Năng lượng Nam Sam 3A (Chủ đầu tư) đã ký kết Hợp đồng EPC về việc thực hiện Hợp đồng Dự án nhà máy thủy điện Nam Sam 3A với một số nội dung chính sau:
 - + Địa điểm thực hiện: tỉnh Houaphan, nước CHDCND Lào;
 - + Giá trị Hợp đồng: 62.974.000 USD;
 - + Tạm ứng: 10% Giá hợp đồng, chia làm 02 đợt;
 - + Thời gian thực hiện: 39,5 tháng kể từ ngày tạm ứng đợt 1.

VII. Kết quả hoạt động năm 2024:

Đánh giá chung:

Trong năm 2024, nền kinh tế Việt Nam cũng như thế giới tiếp tục gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của tình hình địa chính trị trên thế giới, gây nên những căng thẳng đối với chuỗi cung ứng ảnh hưởng tới chi phí nhiên vật liệu. Đối với mảng năng lượng trong nước, quy hoạch điện VIII đã được duyệt nhưng chưa có kế hoạch cụ thể các dự án triển khai. Ngoài ra, các chính sách về phát triển về hạ tầng, năng lượng chưa đáp ứng đồng bộ dẫn tới gặp khó khăn trong việc triển khai các Dự án năng lượng, hạ tầng.

Trong bối cảnh đó, Ban lãnh đạo cùng CBCNV SCI E&C đã chủ động thích ứng và áp dụng nhiều giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh để duy trì ổn định các mặt hoạt động, tuy nhiên kết quả sản xuất kinh doanh chưa đạt được kỳ vọng.

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
1	Tổng giá trị SXKD	Tỷ đồng	1.850	1.046,63	56,57%
2	Đầu tư thiết bị thi công	Tỷ đồng	936,1	29,24	3,12%
3	Doanh số	Tỷ đồng	1.800	1.007,95	56%
4	Tiền về tài khoản	Tỷ đồng	1.690	949,75	56.2%
5	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	36,1	7,5	20,78%
6	Thu nhập bình quân NLD	Triệu đồng	21,3	21,2	99,53%

Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ hoàn thành
7	Nhân lực	Người	900	713	79,22%
8	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	431,967	304,914	70,59%
9	Trả cổ tức	%	5%	Không thực hiện	-

B. Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2025:

- Chủ động tích cực tiếp thị mở rộng tìm kiếm các dự án về năng lượng và hạ tầng mới tại Việt Nam và CHDCND Lào.
- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác quản trị, quản lý có hiệu quả các Dự án, công trình, chủ động tìm kiếm các dự án thuộc lĩnh vực nền tảng là năng lượng tái tạo, môi trường và hạ tầng công nghiệp;
- Lấy mục tiêu chính tăng trưởng quy mô, nâng cao năng lực kinh nghiệm, nâng cao chất lượng quản trị các hoạt động trong SXKD của Công ty nhằm đạt hiệu quả cao trong việc thực tối ưu hóa nguồn vốn và chi phí, tăng lợi ích hài hòa cho Cổ đông và các bên liên quan.
- Song song với việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, truyền thông, phát triển thương hiệu, Hội đồng quản trị tiếp tục tập trung vào công tác quản trị nhân sự, nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, khuyến khích và tạo điều kiện cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, tự động hóa trong quá trình xử lý, giải quyết công việc; chú trọng thực hiện công tác đào tạo nội bộ để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn đội ngũ cán bộ quản lý các cấp và người lao động. Không ngừng chỉ đạo Ban điều hành sát sao trong công tác bảo vệ môi trường và an toàn lao động.

Trên đây là Báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C trong năm 2024, tổng kết nhiệm kỳ 2020 - 2025 và định hướng nhiệm kỳ 2025 - 2030, kế hoạch hoạt động trong năm 2025, báo cáo ĐHCĐ xem xét thông qua.

Hội đồng quản trị SCI E&C (nhiệm kỳ 2020 - 2025) xin chân thành cảm ơn các cơ quan quản lý, Công ty cổ phần SCI (công ty mẹ) và các công ty con, công ty liên kết, các đối tác, Quý Cổ đông và toàn thể đội ngũ cán bộ, nhân viên đã chỉ đạo, tin tưởng đồng hành, gắn bó, hỗ trợ SCI E&C trong thời gian qua. HĐQT tin tưởng rằng với năng lực, tinh thần trách nhiệm, đoàn kết của các cấp quản lý cùng với sự nỗ lực, cố gắng, tận tâm của tập thể cán bộ, nhân viên người lao động Công ty, SCI E&C sẽ vượt qua mọi khó khăn, thử thách để hoàn thành thắng lợi các kế hoạch, chỉ tiêu đặt ra và tiếp tục phát triển mạnh mẽ, bền vững trong thời gian tới./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY
CỔ PHẦN
SCI E&C
PHAN THANH HẢI

Số: 01/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**CHỦ TỊCH****Phan Thanh Hải**

11/3/2025

Số: 02/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH*(Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCIE&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCIE&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCIE&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua báo cáo kết quả hoạt động năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của HĐQT (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Dính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Phan Thanh Hải**

12/11



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Số: 03/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Thông qua Báo cáo hoạt động 2024 của Ủy ban kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ủy ban kiểm toán (Có báo cáo kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ủy ban kiểm toán

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

	7	
	C	
	P	
	I	
	LI	



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Tel: 024 3386 8243

Email: enc@scigroup.vn

Website: www.scigroup.vn

Số: 04/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024; Thù lao HĐQT năm 2024 và dự toán thù lao HĐQT năm 2025)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị, Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

I. Thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ tin học MOORE AISC kiểm toán bao gồm các báo cáo:

STT	Nội dung	Ngày lập báo cáo	
		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024	28/02/2024	28/02/2024
2	Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024	28/02/2024	28/02/2024
3	Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024	28/02/2024	28/02/2024
4	Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2024	28/02/2024	28/02/2024

(Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán được Công ty công bố thông tin theo quy định của pháp luật và đính kèm tài liệu đại hội)

II. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
1	Lợi nhuận trước thuế		7.502.733.237
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		7.479.421.885
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-
4	Lợi nhuận sau thuế (4)=(1)-(2)-(3)		23.311.352

**CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C**

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 024 3386 8243 | Email: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

TT	Nội dung	Tỷ lệ	Giá trị
5	Các khoản giảm trừ vào LN sau thuế		-
6	Lợi nhuận phân phối (6)=(4)-(5)		23.311.352
7	Trích lập các quỹ doanh nghiệp		-
8	Lợi nhuận năm 2024 sau khi trích lập các quỹ: (8)=(6)-(7)		23.311.352
9	Lợi nhuận còn lại chưa chia của các năm trước		186.564.047.938
10	Tổng lợi nhuận còn lại chuyển năm sau: (10)=(8)+(9)		186.587.359.290

III. Thông qua thù lao HĐQT năm 2024 và dự toán thù lao HĐQT năm 2025**1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT năm 2024**

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
2	P.CT HĐQT- Chuyên trách	1x12	15.000.000	180.000.000
3	UV HĐQT	3x12	8.000.000	288.000.000
	Tổng cộng			648.000.000

2. Dự toán chi trả thù lao HĐQT năm 2025

TT	Chức danh	Người x tháng	Mức thù lao/ tháng	Số tiền
1	Chủ tịch HĐQT	1x12	15.000.000	180.000.000
3	UV HĐQT	4x12	8.000.000	384.000.000
	Tổng cộng			564.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT, HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Thanh Hải



Số: 05/2025/TTr-SCI EC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH (DỰ THẢO)

(Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP được Chính phủ thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

1. Thông qua hủy thực hiện phương án chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo Tờ trình số 07/2024/TTr-SCI EC-HĐQT ngày 12/04/2024 được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua theo Nghị quyết số 01/2024/NQ-SCI EC-DHĐCĐ ngày 12/04/2024.
2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ năm 2025:

Tên cổ phiếu:	Cổ phiếu Công ty cổ phần SCI E&C
Mã chứng khoán:	SCI
Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 (Mười nghìn) đồng/cổ phiếu
Vốn điều lệ trước khi chào bán:	304.914.090.000 đồng
Tổng số lượng cổ phiếu trước khi chào bán:	30.491.409 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 15.245.704 cổ phiếu
Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1
Giá chào bán:	10.000 đồng/cổ phiếu
Mục đích sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán:	- Bổ sung vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang thi công. - Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công các công trình.
Số lượng cổ phiếu sau khi chào bán:	Dự kiến 45.737.113 cổ phiếu
Vốn điều lệ sau khi chào bán:	Dự kiến 457.371.130.000 đồng

(Đính kèm Phương án phát hành chào bán cổ phiếu thêm ra công chúng chi tiết)

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị
 - Lựa chọn thời điểm triển khai thực hiện phương án chào bán phù hợp với nhu cầu của Công ty trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.
 - Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ

Handwritten red stamp: 11/03/25

quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;

- Điều chỉnh tỷ lệ chào bán (tỷ lệ thực hiện quyền) cho phù hợp để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu chào bán không vượt quá số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại phương án này (tỷ lệ chào bán phụ thuộc vào số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm thực hiện triển khai Phương án chào bán cổ phiếu và Số lượng cổ phiếu chào bán thực tế);
- Quyết định phương án đảm bảo việc chào bán thêm cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty;
- Lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành, đàm phán, ký kết các hợp đồng bảo lãnh và hoàn thiện các thủ tục để thực hiện bảo lãnh phát hành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Công ty (trong trường hợp cần thiết);
- Lựa chọn thời gian phù hợp để chốt ngày thực hiện quyền và các mốc thời gian khác liên quan đến việc triển khai chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo quy định.
- Thực hiện việc phát hành cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phiếu theo phương án phát hành;
- Quyết định phương án xử lý cổ phiếu lẻ, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ Công ty (quy định về vốn điều lệ và số lượng cổ phần) và các điều khoản có liên quan trong Điều lệ Công ty theo kết quả phát hành thực tế;
- Thực hiện các thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty sau khi kết thúc đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký thay đổi niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết với toàn bộ số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo quy định của pháp luật;
- Ngoài các nội dung nêu trên, Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ theo quy định. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được giao cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.
- Các nội dung ủy quyền khác được nêu cụ thể tại Phương án phát hành chi tiết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT;
- Lưu HCNS/BKTNB/ HĐQT.



TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY
CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
SCI E&C
 Q. NAM TỪ LIÊM - T.P HÀ NỘI

Phan Thanh Hải



CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mê Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: 04 3386 8243 | Mail: enc@scigroup.vn | Website: www.scigroup.vn

**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN/ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU
TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ NĂM 2025**

(Đính kèm Tờ trình số: 05/2025/TTr-SCIEC-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28/03/2025)

I. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1.1.	Số lượng cổ phiếu chào bán:	Dự kiến 15.245.704 cổ phiếu
1.2.	Tỷ lệ số cổ phiếu dự kiến chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành:	50%
1.3.	Giá chào bán:	10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phiếu
1.4.	Tổng giá trị vốn huy động dự kiến:	152.457.040.000 đồng
1.5.	Đối tượng chào bán:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách người sở hữu cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu do Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.
1.6.	Phương thức chào bán:	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua.
1.7.	Tỷ lệ thực hiện quyền:	2:1 (Tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu 02 cổ phiếu sẽ có 02 quyền mua, cứ 02 quyền mua sẽ được mua 01 cổ phiếu phát hành thêm).
1.8.	Thời gian thực hiện dự kiến:	Sau khi phương án chào bán được ĐHĐCĐ thông qua và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng.
1.9.	Chuyển nhượng quyền mua:	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.
1.10.	Phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, cổ phiếu lẻ phát sinh	Số lượng cổ phiếu chào bán cho mỗi cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Toàn bộ số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua trong đợt chào bán này (nếu có), Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định phân phối cho các đối tượng khác (kể cả cổ đông của công ty có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) theo quy định của pháp luật với điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu).



		<i>Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông A đang sở hữu 579 cổ phiếu, khi đó cổ đông A sẽ được mua thêm số cổ phiếu tương ứng là: $(579:2) \times 1 = 289,5$ cổ phiếu, làm tròn xuống còn 289 cổ phiếu.</i>
1.11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Số lượng cổ phiếu do cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ các cổ đông hiện hữu thực hiện quyền mua trong thời gian quy định theo thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu (kể cả thời gian gia hạn – nếu có) không bị hạn chế chuyển nhượng. ▪ Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh trong quá trình thực hiện quyền được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại Khoản 4 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. ▪ Số lượng cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua được Hội đồng quản trị phân phối lại cho các đối tượng khác khác bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020. ▪ Số lượng cổ phiếu được tổ chức bảo lãnh phát hành mua theo cam kết bảo lãnh phát hành (nếu có) sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng.
1.12.	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty:	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và thông qua phương án để đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty
1.13.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không quy định

II. ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHA LOÃNG**1. Pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền:**

Giá cổ phiếu SCI sẽ bị điều chỉnh kỹ thuật trên thị trường tại ngày giao dịch không hưởng quyền nhận quyền mua cổ phiếu chào bán thêm. Giá thị trường của cổ phiếu SCI sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$P^{PI} = \frac{P^t + (Pr \times I)}{1 + I}$$

Trong đó:

- P^{PI} : Giá cổ phiếu pha loãng tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- P^t : Giá cổ phiếu SCI tại ngày giao dịch trước ngày giao dịch không hưởng quyền
- Pr : 10.000 đồng/cổ phiếu (Giá chào bán đối với người có quyền mua cổ phiếu)
- I : là tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua cổ phiếu

2. Pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần:

Sau khi thực hiện chào bán, số cổ phiếu lưu hành trên thị trường sẽ tăng lên, vì vậy thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) sẽ được điều chỉnh

$$\text{Thu nhập cơ bản trên mỗi CP (EPS)} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Trong đó:

$$\text{Số lượng CP đang lưu hành bình quân trong kỳ} = \frac{X * T + (X+Y) * T'}{12}$$

X: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành trước khi phát hành

Y: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm

T: Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu trước khi phát hành

T': Thời gian lưu hành thực tế của cổ phiếu phát hành thêm

3. Pha loãng về giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu được tính theo công thức:

$$\text{Giá trị sổ sách của cổ phiếu (BV)} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, BV có thể bị ảnh hưởng nếu giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm chào bán.

4. Pha loãng về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm đi khi cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán

Phương án chào bán	Số lượng chào bán (cổ phiếu)	Giá chào bán (đồng/cổ phiếu)	Số tiền thu được dự kiến (đồng)
Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng	15.245.704	10.000	152.457.040.000

2. Phương án sử dụng vốn

Số tiền thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên sử dụng theo thứ tự sau đây:

TT	Mục đích sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Tiến độ sử dụng vốn
1	Bổ sung vốn lưu động cho các công trình mà Công ty đang thi công	122.457.040.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công các công trình	30.000.000.000	Sau khi kết thúc đợt chào bán và theo tiến độ thỏa thuận của hợp đồng mua bán
Tổng cộng		152.457.040.000	

- Phương án chi tiết sử dụng vốn (bao gồm chi tiết kế hoạch đầu tư và phân bổ sử dụng vốn) được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định.
- Trong trường hợp xuất hiện các cơ hội đầu tư khác có tính khả thi hơn, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được chủ động điều chỉnh/thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ Đại hội gần nhất sau khi thay đổi mục đích sử dụng vốn (nếu có).

3. Phương án xử lý trường hợp chào bán không thu đủ số tiền như dự kiến

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán: Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến và số lượng vốn huy động không đạt đủ như dự kiến, kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét huy động nguồn vốn vay ngân hàng hoặc tìm kiếm các nguồn vốn tài trợ bổ sung khác để bù đắp phù hợp với hoạt động kinh doanh của công ty.

IV. THÔNG QUA VIỆC ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN SỐ LƯỢNG CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ TẠI VSDC, THAY ĐỔI ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai và hoàn tất các thủ tục có liên quan ngay sau khi kết thúc đợt chào bán bao gồm việc điều chỉnh thông tin số lượng tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký thay đổi niêm yết đối với toàn bộ số cổ phiếu chào bán theo phương án nêu trên tại Sở Giao dịch Chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai các thủ tục chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông, sự thành công của đợt phát hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

Số: 06/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH*(Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty)***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C****Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;

Hội đồng Quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty như sau:

Trên cơ sở quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và thực tiễn hoạt động quản trị của Công ty, Hội đồng quản trị nhận thấy một số điều khoản tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cần được xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thông lệ quản trị quốc tế đã được luật pháp cho phép, đồng thời đảm bảo hoạt động quản trị doanh nghiệp được xuyên suốt và lợi ích cao nhất cho cổ đông.

Nội dung chi tiết các điểm sửa đổi, bổ sung được trình bày tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này. Các quy định của Điều lệ được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực áp dụng từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua!

Trân trọng cảm ơn./.

Đính kèm:

- Bảng tổng hợp và dự thảo sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty sửa đổi.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**Phan Thanh Hải**

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG DỰ THẢO ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

(Đính kèm tờ trình số Số: 06/2025/TTr-SCIEC-HĐQT ngày 28/03/2025)

STT	Điều	Nội dung hiện tại	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
1	Khoản 6, điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần	Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại thời điểm thông qua Điều lệ này sẽ được nêu tại Phụ lục 10 (Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ này). Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	Bỏ Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.	Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp 2020, cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, vì vậy đề xuất bỏ các nội dung về cổ đông sáng lập tại Điều lệ công ty.
2	Khoản 1, điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để	Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua ngợi quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	Đề xuất sửa đổi, bổ sung HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty	Theo quy định tại Khoản 1, 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020, đề xuất sửa đổi Điều lệ công ty để đảm bảo thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn

	quyết định của Đại hội đồng cổ đông			bản.
<p>3</p>	<p>Khoản 2, điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền góp số quyền biểu quyết đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p>	<p>Theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Đề xuất sửa đổi Điều lệ để phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>
<p>4</p>	<p>Khoản 5, điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản</p>	<p>Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được tính từ ngày việc bổ nhiệm có hiệu lực đến ngày kết thúc nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Trong trường hợp thành viên mới không được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, mọi quyết định của</p>	<p>Bỏ</p>	<p>Đề xuất sửa đổi Điều lệ để tuân thủ Khoản 3, 4 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020</p>

5	trị	<p>Hội đồng quản trị cho đến trước thời điểm diễn ra Đại hội đồng cổ đông có sự tham gia biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị thay thế vẫn được coi là có hiệu lực.</p> <p>Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>Đề xuất sửa đổi Điều lệ để tuân thủ Điểm n khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
---	-----	---	---	---



ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

ISO 9001:2015

MỤC LỤC

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	5
ĐIỀU 1. Định nghĩa	5
CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.	8
ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	8
ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	8
CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	11
ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần	11
ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu	12
ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác	13
ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần	13
ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại	14
CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ.....	15
ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị.....	15
CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông	15
ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông	16
ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông.....	17
ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	18
ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền	19
ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền.....	20
ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	21
ĐIỀU 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	22
ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	23
ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	24
ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	25
ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông.....	26
CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	26

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	26
ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	27
ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	29
ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị	30
ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị	31
ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	33
ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty	33
CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	34
ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý	34
ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp.....	34
ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc điều hành	34
CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	36
ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán	36
ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán.....	36
ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán.....	36
ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.....	36
ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên	37
CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	37
ĐIỀU 41. Trách nhiệm cân trọng	37
ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	39
ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn.....	39
CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	39
ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận	40
CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	40
ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng.....	40
ĐIỀU 48. Năm tài chính.....	40
ĐIỀU 49. Chế độ kế toán	40
CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.....	41
ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên.....	41
CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
ĐIỀU 52. Kiểm toán.....	41
CHƯƠNG XVII : CON DẤU	42
ĐIỀU 53. Con dấu.....	42
CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	42
ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động.....	42
ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động.....	42
ĐIỀU 56. Thanh lý.....	42
ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông.....	43
CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....	43
ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ.....	43
CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	43
ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty.....	43
CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC	44
ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này là cơ sở pháp lý, chi phối toàn bộ hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C (dưới đây gọi là “Công ty”). Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua sửa đổi và có hiệu lực từ ngày 28 tháng 03 năm 2025.

2025/03/28

CHƯƠNG I : ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:
 - a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
 - b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
 - f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Giám đốc (Tổng giám đốc), Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty;
 - i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
 - k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
 - l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
 - m) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
 - n) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

CHƯƠNG II : TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:
 - a) Tên tiếng Việt:
Công ty Cổ phần SCI E&C
 - b) Tên tiếng Anh:

SCI E&C Joint Stock Company

c) Tên viết tắt:

SCI E&C

2. Biểu tượng Công ty:



3. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

4. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

a) Địa chỉ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

b) Điện thoại: (84-24) 3 3868 243 Fax: (84-24) 3 3868 243

c) Website: www.scigroup.vn; Email: enc@scigroup.vn

5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

6. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

7. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân của Công ty

a) Công ty được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Cơ khí và Sửa chữa Sông Đà 9 thành Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư Sông Đà 9, sau đó đổi tên thành Công ty Cổ phần SCI E&C từ ngày 28/4/2017. Công ty hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các văn bản liên quan và Điều lệ.

b) Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu; được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà Nước, các ngân hàng trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật.

c) Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ bằng toàn bộ tài sản của mình.

d) Công ty có quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đối với vốn, tài sản, tên gọi, biểu tượng, thương hiệu của Công ty theo quy định của pháp luật.

e) Công ty giữ vai trò trung tâm chi phối và liên kết các hoạt động của toàn bộ Công ty nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất.

f) Công ty trực tiếp quản lý các phần vốn của Công ty trong các doanh nghiệp liên doanh, liên kết với các đối tác trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật hiện hành.

g) Công ty chịu sự quản lý Nhà nước của cơ quan Nhà nước các cấp theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty được quản lý bởi Hội đồng quản trị và được điều hành bởi Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và cơ quan Nhà nước có

thẩm quyền và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Công ty có người 02 (hai) người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc. Tùy theo yêu cầu từ thực tiễn hoạt động trong từng thời kỳ, Công ty có thể có thêm số lượng Người đại diện theo pháp luật. Số lượng cụ thể Người đại diện theo pháp luật sẽ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
4. Quyền và nghĩa vụ của từng người đại diện theo pháp luật như sau:
 - a) Người đại diện theo pháp luật thứ nhất là Chủ tịch Hội đồng quản trị: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này trong các lĩnh vực tài chính, đầu tư.
 - b) Người đại diện theo pháp luật thứ hai là Giám đốc: Quyết định ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng, thỏa thuận và các văn bản thuộc thẩm quyền hoặc sau khi có sự phê chuẩn của Đại hội Đồng Cổ đông theo quy định tại Điều 15 hoặc của Hội đồng Quản trị theo quy định tại Điều 27 Điều lệ này và đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong các lĩnh vực kỹ thuật, quản lý Dự án.
5. Tùy theo hoạt động thực tế của Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông quyết định hoặc ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thẩm quyền, nhiệm vụ chi tiết của từng Người đại diện theo pháp luật theo khoản 4 Điều này.
6. Từng người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm cá nhân trước Công ty, Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo quy định tại Điều 13 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều lệ này và các Quyết định của Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị tại khoản 5 Điều này.
7. Tất cả người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm liên đới đối với thiệt hại gây ra cho Công ty theo quy định của pháp luật về dân sự và quy định khác của pháp luật có liên quan, trừ trường hợp Điều lệ và quy định pháp luật có quy định khác về việc người đại diện theo pháp luật của Công ty chỉ phải chịu trách nhiệm riêng rẽ đối với vi phạm của mình và các thiệt hại cho Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan khác.
8. Hội đồng quản trị Công ty phải đảm bảo luôn có ít nhất một người đại diện theo pháp luật cư trú tại Việt Nam. Trường hợp một trong hai Người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó được ủy quyền lại bằng văn bản cho Người đại diện theo pháp luật còn lại hoặc người quản lý doanh nghiệp khác thực hiện các quyền, nghĩa vụ, nhiệm vụ của mình trong phạm vi văn bản giao nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty nêu tại khoản 5 Điều này tương ứng với thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ. Văn bản ủy quyền phải bao gồm họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền; họ, tên, số, ngày cấp, nơi cấp căn cước công dân hoặc hộ chiếu của người nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền, thời gian bắt đầu và kết thúc ủy quyền, chữ ký của Người đại diện theo pháp luật ủy quyền, chữ ký của người nhận ủy quyền. Trong trường hợp này, Người đại diện theo pháp luật vắng mặt đó vẫn phải chịu trách nhiệm trước Đại hội Đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về những vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn theo luật định và Điều lệ này.

Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này mà Người đại diện theo pháp luật ủy quyền vẫn vắng mặt thì người được ủy quyền tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Người đại diện theo pháp luật: (i) Cho đến khi Người đại diện theo pháp luật của công ty trở lại làm việc tại công ty hoặc (ii) Cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp. Văn bản quyết định của Hội đồng quản trị

trong trường hợp này có giá trị pháp lý cao nhất để xác định thẩm quyền, trách nhiệm của những người đại diện theo pháp luật.

9. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật theo quy định tại Khoản 3 Điều 3 này cùng vắng mặt tại Việt Nam quá 30 (ba mươi) ngày mà không báo cáo Hội đồng quản trị để ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

CHƯƠNG III : MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐIỀU 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một doanh nghiệp mạnh, có khả năng thi công trọn gói các công trình ở trong nước và quốc tế; lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo chủ yếu cho sự phát triển bền vững của Công ty; thực hiện đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa sản phẩm trong xây lắp; phát huy mọi nguồn lực để không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao đời sống của người lao động, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển của Công ty.
2. Kinh doanh có lãi, bảo đảm an toàn và phát triển vốn đầu tư tại Công ty và các doanh nghiệp khác; tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại Lợi ích tối đa cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

ĐIỀU 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Phạm vi kinh doanh và hoạt động:

Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh được ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

STT	Mã ngành	Tên ngành, nghề
1	0710	Khai thác quặng sắt <i>(chỉ hoạt động sau khi được cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước cho phép)</i>
2	0810	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét
3	2392	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét
4	2395	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao
5	2592	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại

6	2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại.</i> <i>(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ hoạt động sản xuất kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)</i>
7	3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị
8	3320	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
9	3511	Sản xuất điện <i>(trừ xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)</i>
10	3512	Truyền tải và phân phối điện <i>Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện; Mua bán điện (trừ Truyền tải và điều độ hệ thống điện quốc gia)</i>
11	4101	Xây dựng nhà để ở
12	4102	Xây dựng nhà không để ở
13	4211	Xây dựng công trình đường bộ
14	4212	Xây dựng công trình đường sắt
15	4221 (chính)	Xây dựng công trình điện <i>Chi tiết:</i> <i>- Xây dựng đường dây; trạm biến áp đến 220KV;</i> <i>- Xây dựng nhà máy điện.</i>
16	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước
17	4223	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc
18	4229	Xây dựng công trình công ích khác
19	4291	Xây dựng công trình thủy <i>Chi tiết: Xây dựng công trình thủy như:</i> <i>+ Đường thủy, cảng và các công trình trên sông, cảng du lịch (bến tàu), cửa cống...</i> <i>+ Đập và đê.</i>
20	4292	Xây dựng công trình khai khoáng <i>Chi tiết:</i> <i>- Xây dựng công trình công nghiệp khai khoáng không phải nhà như:</i> <i>+ Nhà máy lọc dầu.</i> <i>+ Công trình khai thác than, quặng...</i>
21	4293	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo <i>Chi tiết:</i>

		<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng công trình công nghiệp chế biến, chế tạo không phải nhà như; + Nhà máy sản xuất hoá chất cơ bản, hóa dược, dược liệu và hóa chất khác. + Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng. + Nhà máy chế biến thực phẩm,...
22	4299	<p>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</p> <p><i>Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời.</i></p>
23	4311	Phá dỡ
24	4312	<p>Chuẩn bị mặt bằng</p> <p><i>Chi tiết: chuẩn bị mặt bằng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm sạch mặt bằng xây dựng; - Vận chuyển đất: đào, lấp, san mặt bằng và ủi tại các mặt bằng xây dựng, tiêu nước, vận chuyển đá, nổ mìn... - Chuẩn bị mặt bằng để khai thác như: Chuyển vật công kênh và các hoạt động chuẩn bị, phát triển khác đối với mặt bằng và tài sản khoáng sản, ngoại trừ ở những vùng dầu và khí; - Khoan thăm dò, khoan lỗ kiểm tra, lấy mẫu thử để kiểm tra về địa chất, địa vật lý hoặc các mục đích tương tự; - Hệ thống cấp thoát nước tại mặt bằng xây dựng; - Hệ thống cấp thoát nước nông nghiệp và lâm nghiệp.
25	4321	Lắp đặt hệ thống điện
26	4322	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí
27	4329	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác
28	4330	Hoàn thiện công trình xây dựng
29	4390	<p>Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác</p> <p><i>Chi tiết:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, Thử độ ẩm và các công việc thử nước, Chống ẩm các toà nhà, Chôn chân trụ, Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, Uốn thép, Xây gạch và đặt đá, Lợp mái bao phủ toà nhà; - Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, Các công việc đòi hỏi chuyên môn cần thiết như kỹ năng trèo và sử dụng các thiết bị liên quan, ví dụ làm việc ở tầng cao trên các công trình cao; - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời; - Rửa bằng hơi nước, nổ cát và các hoạt động tương tự cho bề ngoài toà nhà;

11/11/2011

		- Thuê cần trục có người điều khiển.
30	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
31	4512	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)
32	4520	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác
33	4541	Bán mô tô, xe máy
34	4542	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy
35	4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Chi tiết:</i> - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện như máy biến thế, role, cầu dao, cầu chì,...); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị phụ tùng máy công nghiệp.
36	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan
37	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng
38	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ
39	7710	Cho thuê xe có động cơ <i>Chi tiết: Cho thuê ô tô.</i>
40	7730	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển</i>
41	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu <i>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ mặt hàng Nhà nước cấm)</i>

3. Đầu tư tài chính vào các công ty con, công ty liên kết:

Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

CHƯƠNG IV : VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

ĐIỀU 6. Vốn điều lệ, cổ phần

- Vốn điều lệ của Công ty hiện tại là 304.914.090.000 đồng (Ba trăm linh bốn tỷ, chín trăm mười bốn triệu, không trăm chín mươi nghìn đồng./.)
- Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 30.491.409 (Ba mươi triệu, bốn trăm chín mươi một nghìn, bốn trăm linh chín) cổ phần với mệnh giá là 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.
- Công ty có thể điều chỉnh tăng, giảm vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và

phù hợp với Điều lệ này và các quy định của pháp luật.

4. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có).
5. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
6. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp tại thời điểm thông qua Điều lệ này sẽ được nêu tại Phụ lục 10 (Phụ lục này là một phần không tách rời của Điều lệ này).
Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành (kể cả cổ phần ưu đãi hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bằng văn bản và phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Vốn điều lệ được sử dụng cho các hoạt động kinh doanh sau:
 - a) Mua sắm tài sản cố định, máy móc trang thiết bị mở rộng quy mô hoạt động của công ty;
 - b) Phát triển kỹ thuật nghiệp vụ;
 - c) Mua cổ phiếu, trái phiếu, góp vốn liên doanh;
 - d) Các dự trữ cần thiết về động sản, bất động sản;
 - e) Kinh doanh theo ngành nghề kinh doanh đã đăng ký trong Giấy phép kinh doanh;
 - f) Công ty không sử dụng vốn điều lệ để chia cho các cổ đông dưới bất kỳ hình thức nào (trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác phù hợp với các quy định của pháp luật).

ĐIỀU 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu ứng với số cổ phần và loại cổ phiếu sở hữu.
2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty (hoặc thời hạn lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho

Công ty đồng thời phải có cam đoan về các nội dung sau:

- a) Cổ phiếu thực sự đã bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác; trường hợp bị mất thì cam đoan thêm rằng đã tiến hành tìm kiếm hết mức và nếu tìm lại được sẽ đem trả công ty để tiêu hủy;
- b) Chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới;
- c) Đối với cổ phiếu có giá trị danh nghĩa trên mười (10) triệu đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác và sau mười lăm (15) ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị công ty cấp cổ phiếu mới.

ĐIỀU 8. Chứng nhận chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

ĐIỀU 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Chào bán

Hội đồng quản trị quyết định thời điểm, phương thức và giá chào bán cổ phần trong số cổ phần được quyền chào bán. Giá chào bán cổ phần không được thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán hoặc giá trị được ghi trong sổ sách của cổ phần tại thời điểm gần nhất, trừ trường hợp sau đây:

- a) Cổ phần chào bán lần đầu tiên cho những người không phải là cổ đông sáng lập;
- b) Cổ phần chào bán cho tất cả cổ đông theo tỷ lệ cổ phần hiện có của họ ở Công ty;
- c) Cổ phần chào bán cho người môi giới hoặc người bảo lãnh. Trong trường hợp này, số chiết khấu hoặc tỷ lệ chiết khấu cụ thể phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

Sau khi cổ phần được bán, Công ty phát hành giấy chứng nhận cổ phiếu cho người mua. Các thông tin về cổ đông được ghi đầy đủ trong giấy chứng nhận cổ phiếu và tại sổ đăng ký cổ đông của Công ty là cơ sở để chứng thực quyền sở hữu cổ phần của cổ đông đó trong Công ty.

2. Chuyển nhượng

Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng Khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng Khoán. Bên chuyển nhượng chứng khoán vẫn có quyền, nghĩa vụ của cổ đông tại Công ty đến khi người nhận chuyển nhượng được ghi tên vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Các điều kiện, phương thức và thủ tục chào bán cổ phần ra công chúng cũng được thực hiện theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

3. Thừa kế

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- b) Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

ĐIỀU 10. Thu hồi cổ phần, mua lại cổ phần và điều kiện thanh toán xử lý cổ phần được mua lại

1. Thu hồi cổ phần.
 - a) Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty theo quy định.
 - b) Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
 - c) Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các điểm d,e,f và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
 - d) Cổ phần bị thu hồi được coi là cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
 - e) Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán tất cả các khoản tiền có liên quan cộng với tiền lãi theo tỷ lệ (không quá 15% một năm) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
 - f) Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.
2. Mua lại cổ phần.
 - a) Mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.
 - Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Công ty trong thời hạn mười (10) ngày làm việc, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề quy định tại khoản này.
 - Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì cổ đông đó có thể bán cổ phần cho người khác hoặc các bên có thể yêu cầu một tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba tổ chức định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.
 - b) Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán theo quy định sau đây:

 - Hội đồng quản trị có quyền quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mỗi mười hai (12) tháng. Trong trường hợp khác, việc mua lại cổ phần

- do Đại hội đồng cổ đông quyết định;
- Hội đồng quản trị quyết định giá mua lại cổ phần. Đối với cổ phần phổ thông, giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại. Đối với cổ phần loại khác và cổ đông có liên quan không có thỏa thuận khác thì giá mua lại không được thấp hơn giá thị trường;
 - Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần của họ trong Công ty. Trong trường hợp này, quyết định mua lại cổ phần của Công ty phải được thông báo bằng phương thức đảm bảo đến được tất cả cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày quyết định đó được thông qua. Thông báo phải có tên, địa chỉ trụ sở chính của Công ty, tổng số cổ phần và loại cổ phần được mua lại, giá mua lại hoặc nguyên tắc định giá mua lại, thủ tục và thời hạn thanh toán, thủ tục và thời hạn để cổ đông chào bán cổ phần của họ cho Công ty;
 - Cổ đông đồng ý bán lại cổ phần phải gửi chào bán cổ phần của mình bằng phương thức bảo đảm đến được Công ty trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày thông báo. Chào bán phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ trụ sở chính, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông là tổ chức; số cổ phần sở hữu và số cổ phần chào bán; phương thức thanh toán; chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo pháp luật của cổ đông. Công ty chỉ mua lại cổ phần được chào bán trong thời hạn nói trên.
3. Điều kiện thanh toán và xử lý số cổ phần được mua lại.
- Công ty chỉ được quyền thanh toán cổ phần được mua lại cho cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này nếu ngay sau khi thanh toán hết số cổ phần được mua lại, Công ty vẫn bảo đảm thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác.
- a) Cổ phần được mua lại theo quy định tại khoản 2 Điều này được coi là cổ phần thu về và thuộc số cổ phần được quyền chào bán. Công ty phải đăng ký giảm Vốn điều lệ tương ứng tổng giá trị mệnh giá các cổ phần được Công ty mua lại trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán mua lại cổ phần, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.
 - b) Cổ phiếu xác nhận quyền sở hữu cổ phần đã được mua lại phải được tiêu hủy ngay sau khi cổ phần tương ứng đã được thanh toán đủ. Chủ tịch Hội đồng quản trị và Giám đốc phải liên đới chịu trách nhiệm về thiệt hại do không tiêu hủy hoặc chậm tiêu hủy cổ phiếu gây ra đối với Công ty.
 - c) Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày thanh toán hết số cổ phần mua lại.

CHƯƠNG V : CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

ĐIỀU 11. Cơ cấu tổ chức quản trị

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị của Công ty bao gồm:

- a) Đại hội đồng cổ đông;
- b) Hội đồng quản trị;
- c) Giám đốc.

CHƯƠNG VI : CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

ĐIỀU 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác

của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền; hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc gửi qua email ghi trên thông báo mời họp;
 - b) Được nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d) Được ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e) Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - g) Trường hợp công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán cho chủ nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với Nhà nước, thuế, phí) và các cổ đông loại khác theo quy định của pháp luật;
 - h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - i) Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ ít nhất từ (05%) tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:
 - a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - b) Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - c) Yêu cầu Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - d) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

ĐIỀU 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa

vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
 - e) Gửi phiếu biểu quyết bằng [phương tiện khác] theo quy định trong Điều lệ công ty.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - d) Theo yêu cầu của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.
- a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
 - b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - c) Trường hợp Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- [Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.]
- d) Thủ tục đề tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

ĐIỀU 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
 - b) Báo cáo của Hội đồng quản trị;
 - c) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
 - d) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
 - e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - f) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- 2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:
 - a) Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
 - b) Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
 - d) Lựa chọn công ty kiểm toán;

- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị;
 - f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị trong năm tài chính và Dự toán tiền thù lao của Hội đồng quản trị trong năm kế hoạch;
 - g) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
 - h) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần, và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ Ngày thành lập;
 - i) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k) Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm toán nội bộ gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
 - l) Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
 - m) Công ty mua lại hơn 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a) Các hợp đồng quy định tại điểm n khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b) Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 16. Đại diện theo ủy quyền

1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

- a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

ĐIỀU 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

ĐIỀU 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá [10 ngày] trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

- f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
- g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
 - Phiếu biểu quyết;
 - Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông được đề cập tại Khoản 3 Điều 12 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải được làm bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội đồng cổ đông. Đề xuất phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; Tên, mã số doanh nghiệp hoặc quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần người đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những kiến nghị liên quan đến Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ [5%] cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
 - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

ĐIỀU 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Khoản 3 Điều 18 của Điều lệ này.

ĐIỀU 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
3. Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự sẽ không thay đổi.
4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, thành viên độc lập Hội đồng quản trị điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp
6. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
 - a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
7. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại

- khoản 6 điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những thành viên tham dự để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc và hiệu lực các biểu quyết tại cuộc họp đó không bị ảnh hưởng.
8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nói trên, Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có thể từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nói trên ra khỏi Đại hội.
 9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:
 - a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp.
 - c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội;
 - d) Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
 10. Trong trường hợp tại Đại hội đồng cổ đông có áp dụng các biện pháp nói trên, người triệu tập họp đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:
 - a) Thông báo rằng đại hội sẽ được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội sẽ có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
 - b) Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được uỷ quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với Địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;
 - c) Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.
 11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông sẽ được coi là tham gia đại hội ở Địa điểm chính của đại hội.
 12. Hàng năm Công ty phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông ít nhất một lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
 13. Công ty được áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông. Các nội dung liên quan được quy định tại quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Trường hợp này, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại điều 144 Luật doanh nghiệp và khoản 3 điều 273 Nghị định số 155/ND-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

ĐIỀU 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
 - a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

- d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
- e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
- 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- 4. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 Điều lệ này, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

ĐIỀU 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. HĐQT có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
- 3. Lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
 - e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

- a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
 - b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
 - d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
 - d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
 - e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng

vấn đề trong chương trình họp;

- f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
 - g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
 - h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
 3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
 4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

ĐIỀU 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ học vấn;

- c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - e) Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
 - f) Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
 - g) Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
 - h) Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
 - i) Các thông tin khác (nếu có).
2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.
3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
2. Cơ cấu thành phần Hội đồng quản trị có số thành viên HĐQT độc lập phải đảm bảo quy định có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
3. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
 - a) Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Có đơn xin từ chức;
 - c) Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d) Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- f) Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật;
 - g) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc người khác;
 - h) Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách ứng viên Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau:
- a) Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
 - b) Có đủ năng lực hành vi dân sự, có trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động chính của Công ty;
 - c) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết và có ý thức chấp hành pháp luật;
 - d) Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.
 - e) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật.
5. Việc bổ nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị phải được thông báo theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
7. Tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị độc lập:
- a) Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
 - b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
 - c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
 - d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
 - e) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
 - f) Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
 - g) Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất;
 - h) Không phải là đối tác hoặc người liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hoá, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.
8. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại khoản 10 Điều 25 và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

ĐIỀU 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nhiệm vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển trung hạn của Công ty; kế hoạch phát triển SXKD hàng năm;
 - b) Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c) Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng với Giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d) Giám sát, chỉ đạo Giám đốc và người điều hành khác;
 - e) Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - f) Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - g) Đề xuất các loại cổ phần có thể phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - h) Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - i) Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - j) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc điều hành hay người điều hành khác của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
 - k) Đề xuất mức cổ tức hàng năm, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
 - l) Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản Công ty;
 - m) Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc điều hành.
 - n) Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông;
 - o) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
 - p) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông.
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
 - a) Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
 - b) Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c) Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 153 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 138 và khoản 1 phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty

- d) Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty uỷ nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e) Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f) Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch;
 - g) Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h) Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i) Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;
 - j) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
 - k) Quyết định mức giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là về việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc điều hành và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính hàng năm của Công ty sẽ bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.
5. Trừ khi luật pháp và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể uỷ quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

ĐIỀU 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được uỷ quyền thay thế) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này sẽ được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thoả thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thoả thuận được.
2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch), hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận, hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra Chủ tịch.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo hoạt động của công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

ĐIỀU 30. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất ba (03) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một (01) lần.
3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
 - a) Giám đốc điều hành hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
 - b) Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
4. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị không chấp thuận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở Khoản 3 Điều này có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.
5. Trường hợp có yêu cầu của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
6. Địa điểm họp, các cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ được tiến hành ở địa chỉ đã đăng ký của Công ty hoặc những địa chỉ khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.
7. Thông báo và chương trình họp: Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp và các phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng buro điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị và các thành phần sự họp được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng quản trị đông nhất tập họp lại, hoặc là địa điểm mà Chủ toạ cuộc họp hiện diện.

Các quyết định được thông qua trong một cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức sẽ có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp, nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

- a) Trừ quy định tại Điểm b Khoản 11 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;
- b) Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;
- c) Theo quy định tại Điểm d Khoản 11 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, những vấn đề phát sinh đó sẽ được chuyển tới chủ toạ cuộc họp và phán quyết của chủ toạ liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị khác sẽ có giá trị là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;
- d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b Khoản 4 Điều 37 của Điều lệ này sẽ được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.

12. Công khai lợi ích: Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một

11/11/2011 - 0 50 15/11

hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết là mình có lợi ích trong đó, sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà Hội đồng quản trị lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên này phải công khai điều đó tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

13. Biểu quyết đa số: Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định trên cơ sở tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, lá phiếu của Chủ tịch sẽ là lá phiếu quyết định.
14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức theo thông lệ.
15. Biên bản họp Hội đồng quản trị: Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ khi chuyển đi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều 158 Luật Doanh nghiệp thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

ĐIỀU 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
2. Các hành động thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty.

ĐIỀU 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.
2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có hiểu biết về pháp luật;

- b) Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
 - c) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty.
 - h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

CHƯƠNG VIII : GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Công ty có một hệ thống quản lý mà theo đó đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị trong việc sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty có một (01) Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc bãi miễn các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng một nghị quyết Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Giám đốc điều hành sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Giám đốc điều hành.

ĐIỀU 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc

1. Chức năng:

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, phù hợp với Điều lệ này; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền

11/1/2021

và nhiệm vụ được giao.

2. Bổ nhiệm:

Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định mức lương, thù lao và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

3. Nhiệm kỳ:

Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Giám đốc có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

- a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b) Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức phù hợp với khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Điều lệ này và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
 - c) Kiến nghị số lượng và người điều hành khác mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị mức lương, thù lao và lợi ích khác đối với người điều hành khác để Hội đồng quản trị quyết định;
 - d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
 - e) Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;
 - f) Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
 - g) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
 - h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - i) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;
 - j) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;
 - k) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc và pháp luật;
5. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện

nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

6. Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ này, hợp đồng lao động ký và quyết định của Hội đồng quản trị. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.
7. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế

CHƯƠNG IX : ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐIỀU 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán

1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

ĐIỀU 37. Thành phần Ủy ban Kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
2. Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh, trừ trường hợp.

ĐIỀU 38. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán

Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Giám đốc (Tổng giám đốc), Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
2. Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
3. Sử dụng dịch vụ tư vấn pháp luật, kế toán hoặc các tư vấn khác bên ngoài khi cần thiết.
4. Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
5. Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

ĐIỀU 39. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

1. Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp [Điều lệ công ty hoặc Quy chế hoạt động Ủy ban kiểm toán] có quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

ĐIỀU 40. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

1. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - a) Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và [Điều lệ công ty];
 - b) Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - c) Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - d) Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - e) Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - f) Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - g) Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông.

CHƯƠNG X : TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

ĐIỀU 41. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của Công ty.

ĐIỀU 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân, đồng thời không được sử dụng những thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có nghĩa vụ:
 - a) Thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.
 - b) Thông báo cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, các doanh nghiệp do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định pháp luật.
 - c) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người nêu trên có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
 - d) Thông báo cho Hội đồng quản trị về tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của những người nêu trên cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ mà có phát sinh giao dịch với Công ty.
3. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty không được phép cấp các khoản vay, bảo lãnh, hoặc tín dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính, trừ trường hợp Công ty và tổ chức liên quan tới thành viên này là các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.
4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một trong các đối tượng sau đây: Thành viên HĐQT, Giám đốc, Người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này; Cổ đông sở hữu từ năm mươi một phần trăm (51%) và người có liên quan của cổ đông đó; Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên mười phần trăm (10%) tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ; Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 164 của Luật Doanh nghiệp chỉ có hiệu lực nếu được các cơ quan thông qua tương ứng như sau:
 - a) ĐHĐCĐ thông qua hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - b) ĐHĐCĐ thông qua các giao dịch có giá trị từ ba mươi lăm phần trăm (35%) trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty;
 - c) HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản ghi trên BCTC của Công ty.

ĐIỀU 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Trách nhiệm về thiệt hại. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ hành động một cách trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự miễn cưỡng và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Bồi thường. Công ty sẽ bồi thường cho những người đã, đang và có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty (hay công ty con của Công ty) uỷ quyền, hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty (hay công ty con của Công ty) với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện được uỷ quyền của một Công ty, với điều kiện người đó đã

 11.17.4.31
11.11

hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không chống lại lợi ích cao nhất của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:
 - a) Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;
 - b) Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.
4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư-), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là mức hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người đó để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI : QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

ĐIỀU 44. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cập trong khoản 2 Điều 25 của Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua luật sư hoặc người được uỷ quyền, gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty danh sách cổ đông, các biên bản của Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các hồ sơ đó. Yêu cầu kiểm tra do phía luật sư đại diện hoặc đại diện được uỷ quyền khác của cổ đông phải kèm theo giấy uỷ quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc một bản sao công chứng của giấy uỷ quyền này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
3. Công ty sẽ phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban kiểm toán nội bộ, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

CHƯƠNG XII : CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

ĐIỀU 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, lương bổng, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Giám đốc điều hành phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn được công nhận theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII : PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

ĐIỀU 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận giữ lại của Công ty.
2. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty
3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty sẽ phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm ưu ký Chứng khoán Việt Nam.
6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.
7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết quy định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo và các tài liệu khác.
8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV : TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**ĐIỀU 47. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty sẽ mở tài khoản tại một ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty sẽ tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

ĐIỀU 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng Một (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.

ĐIỀU 49. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán

khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia phù hợp với quy định của pháp luật. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV : BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

ĐIỀU 50. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty lập và nộp báo cáo tài chính phải tuân theo các quy định trong từng thời kỳ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, cơ quan thuế có thẩm quyền, Sở giao dịch chứng khoán và cơ quan đăng ký kinh doanh.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình các hoạt động của Công ty cho đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.
3. Trường hợp Công ty là một công ty mẹ, ngoài báo cáo tài chính năm còn phải bao gồm bản cân đối kế toán tổng hợp về tình hình hoạt động của Công ty và các công ty con vào cuối mỗi năm tài chính.
4. Công ty phải lập, công bố các báo sáu (06) tháng, báo cáo quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan, cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của pháp luật.
5. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty.
6. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu (06) tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một khoản phí hợp lý cho việc sao chụp.
7. Báo cáo và tài liệu do Hội đồng quản trị chuẩn bị; và báo cáo kiểm toán phải có ở trụ sở chính của công ty chậm nhất mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông.

ĐIỀU 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI : KIỂM TOÁN CÔNG TY

ĐIỀU 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

Công ty sẽ phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính hàng năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII : CON DẤU

ĐIỀU 53. Con dấu

1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua số lượng và hình thức con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII : CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

ĐIỀU 54. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a) Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b) Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

ĐIỀU 55. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.

ĐIỀU 56. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:
 - a) Các chi phí thanh lý;

- b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c) Nợ thuế;
- d) Các khoản nợ khác của Công ty;
- e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

ĐIỀU 57. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.
2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.
3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều phe cánh cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

CHƯƠNG XIX : GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

ĐIỀU 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ Công ty, các quy định giữa:

- a) Cổ đông với Công ty;
- b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành hay người điều hành khác;

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế.
3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX : BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

ĐIỀU 59. Điều lệ Công ty

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI : NGÀY HIỆU LỰC

ĐIỀU 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI chương, 60 Điều và 09 phụ lục. Được thông qua tại Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Mễ Trì, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành hai (02) bản có giá trị như nhau và lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Phan Thanh Hải

1100
/ 1000

PHỤ LỤC SỐ 02: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 15/7/2015)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiên, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	31.100
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	137.100

11/21/2015

PHỤ LỤC SỐ 03: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 28/4/2016)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	10.220
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	268.845

PHỤ LỤC SỐ 04: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 28/4/2017)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiên, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	10.220
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1 dãy 12 khu đô thị Parkcity, đường Lê Trọng Tấn, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	268.845

= 11
11
11
11
11

PHỤ LỤC SỐ 05: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 01/8/2018)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, Xã Mỹ Đình, Huyện Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	11.242
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Phòng 1012 – CT3B- Khu đô thị Văn Quán, Hà Đông, Hà Nội	295.729

PHỤ LỤC SỐ 07: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 12/04/2021)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	446
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	1

PHỤ LỤC SỐ 08: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 14/02/2022)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiên, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	194
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	21.501

11/11/2022

PHỤ LỤC SỐ 09: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 31/03/2023)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiến, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	0
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	21.501

PHỤ LỤC SỐ 10: DANH SÁCH CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP CÔNG TY*(Tại thời điểm thông qua Điều lệ ngày 11/11/2024)*

Stt	Tên cổ đông sáng lập	Nơi đăng ký thường trú đối với cá nhân hoặc địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số cổ phần
1	Công ty Cổ phần Sông Đà 9	Tòa nhà Sông Đà 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội	0
2	Ông Nguyễn Đăng Lanh	Số 22, ngõ 102/27 Khuất Duy Tiên, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội	0
3	Ông Nguyễn Công Hùng	Nhà 1/12 Khu đô thị Park City, Lê Trọng Tấn, Hà Đông, Hà Nội	25.801

11/11/2024



Số: 07/2025/TTr-SCIEC-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v: Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021, sửa đổi bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/01/2022 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/03/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019, sửa đổi bởi Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 29/11/2024, có hiệu lực thi hành từ 01/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt và kịp thời trong việc quản trị, điều hành của Công ty và để đáp ứng yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty cổ phần SCI E&C kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) ủy quyền cho HĐQT thực hiện và quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

1. Kính trình ĐHĐCĐ thông qua danh sách 05 Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước để thực hiện soát xét BCTC bán niên và kiểm toán BCTC năm 2024, cụ thể:

- Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC.
- Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học MOORE AISC.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C.
- Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn UHY (UHY).
- Công ty TNHH kiểm toán BDO (BDO).

Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 01 trong số 05 công ty kiểm toán trên để thực hiện kiểm toán BCTC;

2. Phê duyệt đầu tư góp vốn/thành lập/mua cổ phần của các Công ty (Bao gồm cả các Công ty trong hệ thống SCI Group) để chi phối, sáp nhập hoặc trở thành công ty con, công ty liên kết; Mở văn phòng đại diện, mở rộng quy mô hoạt động; Hoặc thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết và các khoản đầu tư khác nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn phục vụ mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.

3. Quyết định quyền, nghĩa vụ, thẩm quyền và trách nhiệm của từng Người đại diện theo pháp luật.

4. Nhằm kịp thời nắm bắt cơ hội tham gia thực hiện các dự án tại Việt Nam và CHDCND Lào, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua:

4.1 Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI (Công ty mẹ), Công ty cổ

phần tư vấn SCI (Công ty chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI), Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 1 đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

- 4.2 Thông qua dự thảo thỏa thuận Liên danh giữa Công ty cổ phần SCI (Công ty mẹ), Công ty cổ phần SCI E&C về việc tham gia chào thầu và thực hiện các Gói thầu với các nội dung chính như Phụ lục 2 đính kèm.

Ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản của thỏa thuận Liên danh tùy theo từng Gói thầu cụ thể: Phạm vi công việc, giá trị thực hiện và các nội dung khác, ký kết thỏa thuận, thực hiện thỏa thuận, bao gồm cả việc điều chỉnh, bổ sung các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty. Các nội dung chi tiết của thỏa thuận Liên danh này theo từng gói thầu hoặc hợp đồng cụ thể, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

- 4.3 Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Công ty cổ phần SCI E&C đàm phán, quyết định chi tiết các điều khoản, việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế / thỏa thuận có liên quan với Chủ đầu tư, bao gồm cả việc điều chỉnh các nội dung ký kết ban đầu (nếu có) đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và lợi ích hợp pháp cao nhất của Công ty, để kịp thời nắm bắt cơ hội, thực hiện các dự án trên theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Việc thực hiện các nội dung này, HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Đính kèm:

- Phụ lục 1&2: Nội dung chủ yếu của thỏa thuận liên danh;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Phan Thanh Hải

PHỤ LỤC 1

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI: Công ty mẹ
2. Công ty cổ phần SCI E&C
3. Công ty cổ phần tư vấn SCI: *Công ty chuyên về tư vấn xây dựng trong hệ thống các công ty con của SCI*
4. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: “Liên danh SCI”. Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ “Liên danh” sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> - Ký thư chào thầu. Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham dự thầu; - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên; - Quản lý thực hiện Hợp đồng. Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Đại diện Liên danh làm việc với các cơ quan chính phủ Lào (<i>Cơ quan thuế.../.</i>) để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên. - Được quyền giữ lại số tiền mà Chủ đầu tư đã thanh toán nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ mở bảo lãnh theo yêu cầu từ phía Ngân hàng và bảo đảm nghĩa vụ/trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng.
2	Công ty cổ phần Tư vấn SCI (Thành viên liên danh – Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn. - Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design). - Thực hiện vai trò giám sát thi công của tổng thầu.
3	Công ty cổ phần SCI E&C (Thành viên liên danh – Bên C)	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót của Dự án theo Hợp đồng. - Mua bảo hiểm rủi ro cho thiết bị và nhân sự tham gia thi công xây dựng.

11/01/2024 M.T. KHAN

- Các Bên thống nhất rằng:
- + Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, các thành viên liên danh (Bên B và Bên C) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình. Cho mục đích này, Bên A có quyền điều phối toàn bộ hoặc một phần phạm vi công việc của Bên B và Bên C cho Bên A hoặc một bên thứ 3 thực hiện nếu Bên B và Bên C không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng hoặc vì lợi ích chung của Các Bên.
- + Bên B và Bên C có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.
- + Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng, Phí mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Bên B và Bên C.
- + Thuế Thu nhập doanh nghiệp (CIT) sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Các Bên. Thuế Thu nhập cá nhân (PIT): Theo bảng kê khai nhân sự của Các Bên.
- + Chênh lệch tỷ giá (nếu có) khi Bên A nhận thanh toán từ Chủ đầu tư và thanh toán lại cho Bên B và Bên C sẽ phân bổ cho các Bên theo tỷ lệ phân chia phạm vi công việc.
- + Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.
- + Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thông nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

- Thành lập Ban điều hành Dự án trực thuộc Thành viên đứng đầu liên danh – Công ty cổ phần SCI; hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Công ty cổ phần SCI giao, có con dấu riêng.
- Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:
 - + 01 Giám đốc Ban điều hành.
 - + Từ 01 -:- 03 Phó Giám đốc Ban điều hành.
 - + Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.
- + Ban điều hành đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo.../.
- + Đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi, ký kết văn bản/tài liệu với các cá nhân, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Lào, Việt Nam để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến Dự án như: Cộng đồng dân cư khu vực Dự án, chính quyền cấp Xã, Huyện, Tỉnh, Bộ, Cơ quan kiểm lâm, cơ quan công an, cơ quan hải quan.../.
- + Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

IV. Điều khoản chung

- 1.1. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Thỏa thuận liên danh. Mọi sửa đổi, bổ sung đối phải được tất cả Các Bên nhất trí bằng văn bản.
- 1.2. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Liên danh SCI không được trao thầu;
 - Các Bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng EPC;
 - Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt.

PHỤ LỤC 2

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA THỎA THUẬN LIÊN DANH

I. Các thành viên liên danh

1. Công ty cổ phần SCI: Công ty mẹ
2. Công ty cổ phần SCI E&C
3. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh là: “Liên danh SCI”. Trong thỏa thuận liên danh này, cụm từ “Liên danh” sẽ được hiểu là Liên danh SCI.

II. Phân công trách nhiệm

Các Bên nhất trí ủy quyền cho Công ty Cổ phần SCI làm thành viên đứng đầu liên danh. Các thành viên trong liên danh thỏa thuận phân công trách nhiệm thực hiện các công việc thuộc Hợp đồng theo bảng dưới đây:

TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
1	Công ty Cổ phần SCI (Thành viên đứng đầu liên danh – Bên A)	<ul style="list-style-type: none"> - Ký toàn bộ các văn bản, tài liệu, biên bản ghi nhớ để giao dịch với Chủ đầu tư trong quá trình tham gia chào giá. - Chủ trì quá trình thương thảo, hoàn thiện Hợp đồng EPC với Chủ đầu tư cùng với đại diện Các Bên. - Quản lý thực hiện Hợp đồng EPC. - Đại diện cho Liên danh trực tiếp làm việc với Chủ đầu tư và các bên liên quan về việc thực hiện Hợp đồng EPC, bao gồm cả việc ký kết các công văn, văn bản, tài liệu liên quan. - Đại diện Liên danh làm việc với các cơ quan chính phủ Lào (Cơ quan thuế.../.) để giải quyết các vấn đề liên quan đến Hợp đồng EPC. - Thực hiện bảo đảm/bảo lãnh cho Chủ đầu tư theo Hợp đồng EPC. - Đại diện Liên danh, xuất hóa đơn giá trị khối lượng công việc thực hiện cho Chủ đầu tư và nhận các khoản tạm ứng/thanh toán từ Chủ đầu tư. Phân chia và thanh toán giá trị thực hiện tương ứng cho Các Bên. - Được quyền giữ lại số tiền mà Chủ đầu tư đã thanh toán nhằm đảm bảo cho nghĩa vụ mở bảo lãnh theo yêu cầu từ phía Ngân hàng và bảo đảm nghĩa vụ/trách nhiệm trước Chủ đầu tư theo Hợp đồng EPC. - Khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn. - Thiết kế kỹ thuật (Basic Design). - Thiết kế chi tiết (Detailed Design). - Thực hiện vai trò giám sát thi công của tổng thầu.
2	Công ty cổ phần SCI E&C	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm, thi công, lắp đặt, thử nghiệm, chạy thử và khắc phục sai sót của Dự án (phạm vi, các hạng mục chi tiết theo dự thảo Hợp đồng EPC);



TT	Tên	Nội dung công việc đảm nhận
	(Thành viên liên danh – Bên B)	<ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng, xuất nhập khẩu, cấp phép và mua thuốc nổ, điện thi công, rà phá bom mìn. - Mua bảo hiểm rủi ro cho thiết bị và nhân sự tham gia thi công xây dựng.

- Các Bên thống nhất rằng:
- + Mỗi Bên sẽ chịu mọi trách nhiệm theo Hợp đồng và luật áp dụng đối với phạm vi công việc của mình. Bên A (Thành viên đứng đầu, đại diện cho Liên danh) chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về việc thực hiện Hợp đồng/Thỏa thuận, thành viên liên danh (Bên B) chịu trách nhiệm trước Bên A và Chủ đầu tư về phạm vi công việc của mình. Cho mục đích này, Bên A có quyền điều phối toàn bộ hoặc một phần phạm vi công việc của Bên B cho Bên A hoặc một bên thứ 3 thực hiện nếu Bên B không đáp ứng được yêu cầu công việc theo Hợp đồng hoặc vì lợi ích chung của Các Bên.
- + Bên B có trách nhiệm xuất hóa đơn tương ứng cho phần giá trị mà mình thực hiện cho Thành viên đứng đầu liên danh.
- + Phí bảo lãnh cho các bảo lãnh theo quy định của Hợp đồng, Phí mua bảo hiểm công trình trong quá trình xây dựng sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Bên B và Bên C.
- + Thuế Thu nhập doanh nghiệp (CIT) sẽ được phân bổ theo tỷ lệ thực hiện của Các Bên. Thuế Thu nhập cá nhân (PIT): Theo bảng kê khai nhân sự của Các Bên.
- + Chênh lệch tỷ giá (nếu có) khi Bên A nhận thanh toán từ Chủ đầu tư và thanh toán lại cho Bên B sẽ phân bổ cho các Bên theo tỷ lệ phân chia phạm vi công việc.
- + Các khoản giảm trừ của Chủ đầu tư (nếu có) sẽ được phân bổ Các Bên theo thỏa thuận hoặc Bên có lỗi trong việc thực hiện Hợp đồng.
- + Giá trị cho phạm vi công việc của Các Bên sẽ được tính toán và bổ sung vào Thỏa thuận liên danh sau khi hoàn thành thương thảo, Chủ đầu tư trao thầu và ký kết Hợp đồng. Tùy tính chất cụ thể của từng Gói thầu, các bên sẽ thông nhất tỷ lệ chi phí của Bên A và các Bên.

III. Thành lập ban điều hành Dự án

Để thuận tiện cho việc quản lý thực hiện Hợp đồng trong trường hợp được Chủ đầu tư giao thầu, Các Bên thống nhất:

- Thành lập Ban điều hành Dự án trực thuộc Thành viên đứng đầu liên danh – Công ty cổ phần SCI; hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ được Công ty cổ phần SCI giao, có con dấu riêng.
- Các Bên có quyền cử nhân sự cùng tham gia Ban điều hành. Cơ cấu tổ chức Ban điều hành gồm có:
 - + 01 Giám đốc Ban điều hành.
 - + Từ 01 -:- 03 Phó Giám đốc Ban điều hành.
 - + Các bộ phận chức năng nghiệp vụ.
- + Ban điều hành đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi và ký kết văn bản/tài liệu với Chủ đầu tư/Đại diện của Chủ đầu tư, Nhà tư vấn và các bên liên quan để triển khai công việc của Hợp đồng tại Công trường như: Tiếp nhận các chỉ dẫn từ phía Chủ đầu tư, Bàn giao mặt bằng, Hồ sơ nghiệm thu/mốc thanh toán, đệ trình Nhà thầu phụ, nhà cung cấp, các biên bản họp, các báo cáo.../.



- + Đại diện cho Thành viên đứng đầu liên danh (Công ty cổ phần SCI) và Liên danh SCI trao đổi, ký kết văn bản/tài liệu với các cá nhân, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ Lào, Việt Nam để triển khai và giải quyết các công việc liên quan đến Dự án như: Cộng đồng dân cư khu vực Dự án, chính quyền cấp Xã, Huyện, Tỉnh, Bộ, Cơ quan kiểm lâm, cơ quan công an, cơ quan hải quan.../.
- + Thực hiện các công việc khác do Công ty cổ phần SCI giao theo thẩm quyền của Thành viên đứng đầu liên danh hoặc Liên danh SCI thống nhất giao.

IV. Điều khoản chung

- 1.3. Các Bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản trong Thỏa thuận liên danh. Mọi sửa đổi, bổ sung đối phải được tất cả Các Bên nhất trí bằng văn bản.
- 1.4. Thỏa thuận liên danh chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
 - Liên danh SCI không được trao thầu;
 - Các Bên hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ của mình theo Thỏa thuận liên danh và Hợp đồng EPC;
 - Các Bên cùng thỏa thuận chấm dứt.



Số: 08/2025/TT-SCI E&C-HĐQT

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

(Về việc bầu cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

I. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 05 (Năm) thành viên.
- Tiêu chí lựa chọn thành viên HĐQT: theo Quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ công ty.
- Cơ cấu thành viên HĐQT phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 (Một) thành viên HĐQT độc lập.

II. Thông qua danh sách ứng viên tham gia bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030

- Căn cứ vào kết quả đề cử, ứng cử của cổ đông, nhóm cổ đông theo quy định của Điều lệ Công ty;
- Căn cứ vào năng lực, phẩm chất, uy tín và điều kiện có thể hoàn thành chức trách nhiệm vụ thành viên HĐQT nếu được bầu của các nhân sự; đối chiếu với tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông danh sách các ứng cử viên đề bầu vào HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 gồm:

1. Ông/Bà:
2. Ông/Bà:
3. Ông/Bà:
4. Ông/Bà:
5. Ông/Bà:

(Sơ yếu lý lịch của các ứng cử viên được đính kèm tờ trình này)

Trường hợp cổ đông/ nhóm cổ đông đủ điều kiện đề cử ứng viên và hồ sơ ứng viên hợp lệ, danh sách ứng viên nêu trên sẽ được cập nhật, bổ sung và trình tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung nêu trên.

Trân trọng cảm ơn./.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Thanh Hải

Hà Nội, ngày 07 tháng 03 năm 2025

HƯỚNG DẪN

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

NHIỆM KỲ 2020 - 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SCI E&C

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần SCI E&C

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 11/01/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần SCI E&C;
- Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần SCI E&C xin thông báo đến các Quý cổ đông các quy định cụ thể về việc đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2025 - 2030 như sau:

I. CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030:

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu: 05 thành viên
- Nhiệm kỳ thành viên HĐQT: nhiệm kỳ 2025 - 2030
- Cơ cấu thành viên HĐQT: Phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT là thành viên không điều hành (thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty).

Số lượng thành viên HĐQT độc lập của công ty phải đảm bảo tối thiểu 01 thành viên.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2020 - 2025:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều 26 Điều lệ):

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Điều kiện khác theo quy định tại Điều 26 Điều lệ Công ty.

2. Đề cử ứng cử viên HĐQT (theo Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp và Điều 25 Điều lệ công ty)

- Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02)

ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên HĐQT độc lập (theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, Khoản 8 Điều 26 Điều lệ công ty)

Thành viên độc lập HĐQT có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (01%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT của công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.
- f. Không phải là cổ đông lớn hoặc người đại diện của cổ đông lớn hoặc người có liên quan của cổ đông lớn của công ty;
- g. Không làm việc tại các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn pháp luật, kiểm toán cho công ty trong hai (02) năm gần nhất.
- h. Không phải là đối tác hoặc người có liên quan của đối tác có giá trị giao dịch hàng năm với công ty chiếm từ ba mươi phần trăm (30%) trở lên tổng doanh thu hoặc tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào của công ty trong hai (02) năm gần nhất.

III. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định nêu trên khi ứng cử, đề cử ứng viên Hội đồng quản trị công ty cần gửi về công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia HĐQT (*theo mẫu đính kèm*);
- Bản cung cấp thông tin (*theo mẫu đính kèm*);
- Bản sao Giấy tờ pháp lý của cá nhân ứng cử viên;

- Biên bản họp nhóm cổ đông (trường hợp nhóm cổ đông góp cổ phần có quyền biểu quyết để đề cử thành viên HĐQT) (theo mẫu đính kèm);
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp (nếu có) của người ứng cử/ người được đề cử.

IV. THỜI HẠN VÀ ĐỊA CHỈ GỬI HỒ SƠ ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ

Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử và tuân thủ về thời gian công bố thông tin ứng viên tối thiểu 10 ngày trước ngày đại hội theo quy định tại Điều 274 Nghị định 155/2020/NĐ-CP, công ty trân trọng đề nghị các cổ đông/ nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện ứng cử/đề cử gửi mail Hồ sơ ứng cử, đề cử quy định tại Mục III nêu trên về Công ty trước 15h ngày 17/03/2025. Bản gốc Hồ sơ ứng cử, đề cử (trong trường hợp chưa gửi về công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) cổ đông/nhóm cổ đông gửi trực tiếp cho Ban Tổ chức trước ngày 25/03/2025.

- Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Người liên lạc: Mr.Cao Lữ Phi Hùng
- Điện thoại: 0935229234
- Email: hungclp@scigroup.vn

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nộp bản gốc Tài liệu ứng cử, đề cử quy định tại Mục IV nêu trên cho công ty trước khi thông qua danh sách ứng cử/đề cử tại Đại hội, thì việc ứng cử/ đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông không đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, thì việc ứng cử/đề cử của cổ đông/nhóm cổ đông sẽ không có giá trị tại Đại hội. Dựa trên các Hồ ở ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, HĐQT sẽ lập và thông qua danh sách các ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định trình Đại hội đồng cổ đông thông qua để bầu vào HĐQT. Trường hợp đến hết ngày 17/03/2025, số lượng thành viên HĐQT ứng cử đề cử thấp hơn số lượng thành viên HĐQT được bầu thì số ứng cử viên còn lại sẽ do HĐQT hoặc được tổ chức đề cử theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
SCI E&C
Phan Thanh Hải

11/11/2025

GIẤY ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030

Kính gửi: Công ty Cổ phần SCI E&C

Họ tên cổ đông:
CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số:.....
Ngày cấp:.....Nơi cấp:
Người đại diện theo pháp luật (nếu có):
Hiện đang sở hữu:..... cổ phần
Tương ứng% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
Đề nghị Công ty cổ phần SCI E&C cho tôi/ Công ty tôi đề cử:
Ông/Bà:.....
CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn:.....Chuyên ngành:
Hiện đang sở hữu:..... (cổ phần)
Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá:..... (đồng)
Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI E&C nhiệm kỳ 2025 - 2030
Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.
Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

....., ngày..... tháng năm ...

Người đề cử

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu – nếu có)

**GIẤY ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2025 - 2030**

Kính gửi: Công ty Cổ phần SCI E&C

Tên tôi là:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKDN số:.....

Ngày cấp:.....Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:

Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần

Tương ứng...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Đề nghị Công ty cổ phần SCI E&C cho tôi được tự ứng cử làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI E&C nhiệm kỳ ...

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần SCI E&C.

Tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

Xin trân trọng cảm ơn.

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

..., ngày..... tháng năm ...

Người ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)



BIÊN BẢN HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần SCI E&C.;
- Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần SCI E&C.

Hôm nay, ngày..... tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần SCI cùng nhau nắm giữ cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD/HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
	Tổng cộng				

Sau khi tham khảo quy định về đề cử, ứng cử của Công ty, chúng tôi cùng nhất trí đề cử ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần SCI E&C nhiệm kỳ 2025-2030 tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 như sau:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú.....

11/01/2025

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:.....

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu;
- Bản sao hợp lệ các bằng cấp;
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên;

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:

Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần SCI E&C.

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày /...../..... tại

Chúng tôi cam đoan những thông tin tôi cung cấp là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung hồ sơ gửi kèm.

....., ngày tháng năm ...

CỔ ĐÔNG

(người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ tên)¹

¹Đối với cổ đông pháp nhân:

- Người đại diện theo Pháp luật ký tên và đóng dấu, hoặc
- Trường hợp pháp nhân cử đại diện góp vốn (đại diện theo ủy quyền) thì người đại diện ký tên và đính kèm các văn bản cử người đại diện theo quy định.

Ảnh 4 x 6

(ảnh mẫu
mới nhất)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người ứng cử/đề cử bầu làm thành viên HĐQT)

- Họ và tên:.....Giới tính: Nam/Nữ.....
- Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:.....
- Quốc tịch:.....
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Cấp ngày...../...../..... Tại.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Số điện thoại liên lạc:..... Email:.....
- Trình độ văn hoá:.....
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:.....
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã làm qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

- Chức vụ hiện nay tại Công ty cổ phần ... (nếu có) :.....
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy CNĐKKD	Ngày/ nơi cấp	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần/ vốn góp

- Số CP nắm giữ (tính đến ngày ĐKCC) tại Công ty Cổ phần ...:
.....cổ phần, chiếm % vốn điều lệ, trong đó:
+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:.....
+ Cá nhân sở hữu:.....
- Các cam kết nắm giữ (nếu có):.....
- Danh sách người có liên quan của người khai*:

10
11
12

15. Lợi ích liên quan đối với Công ty cổ phần ... (nếu có):

16. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

17. Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty cổ phần ... (nếu có):

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG
HOẶC NƠI CÔNG TÁC (NẾU CẦN)**

NGƯỜI KHAI
(ký, ghi rõ họ tên)

*Người có liên quan theo quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020, khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán 2019.

Số: 01/2024/NQ-SCIEC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2025

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**❖ Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty;
- Nhiệm vụ, kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần SCI E&C năm 2025 và những năm tiếp theo;
- Biên bản kiểm phiếu và Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 ngày 28/03/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban kiểm phiếu, Chương trình Đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội.

Điều 2: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Giám đốc theo nội dung tờ trình số **01/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 3: Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của HĐQT theo nội dung tờ trình số **02/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động 2024 của Ủy ban kiểm toán theo nội dung tờ trình số **03/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 (BCTC riêng và hợp nhất), phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT theo nội dung tờ trình số **04/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 6: Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo nội dung tờ trình số **05/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 7: Thông qua phương án sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty theo nội dung tờ trình số **06/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 8: Thông qua và ủy quyền cho HĐQT quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung tờ trình số **07/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 9: Thông qua kết quả bầu cử và công nhận các nhân sự trúng cử thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025-2030 theo nội dung tờ trình số **08/2025/TTr-SCIEC-HĐQT**.

Điều 10: Nghị quyết này được ĐHCĐ thường niên 2025 Công ty Cổ phần SCI E&C phê duyệt toàn văn tại cuộc họp ngày 28/03/2025, Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng có liên quan trong Công ty thi hành Nghị quyết này.

Điều 11: Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28/03/2025.

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- Sở GD&ĐT (b/c);
- Công bố thông tin trên Website;
- Lưu HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA****Phan Thanh Hải**